

NĂM THỨ TĂM, SỐ 333

LỤC TỈNH TÂN VĂN

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đông-dương và các thuộc địa
Langsa
12 tháng 6\$ 00

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc
12 tháng 20 fr. 00

Giá bán lẻ 0 \$ 20 || Đổi nhân . . 0\$20 timbres

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chủ-khân-quan rõ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SẠNG ở ngang nhà giấy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thư cho Bồn-quản LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vậy :

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN. Số 7, đường Norodom — SAIGON

PUBLICITE

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Legales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thư đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gởi cho một cái bản đề giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật thuế thì có giá riêng cho các quan chức vụ.

Xin gửi thư thương nghị.

Cam nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

THỜI SỰ TỔNG LUẬN

(Le Courrier de la Semaine)

時事總論

Hôm thứ hai 15 juin hồi tám giờ sáng phát phần thường cho học trò các trường Pháp-việt ở nhà Nhạc-hội trước bờ hồ. Quan quyền giám-độc Học-chánh Russier làm chủ tọa, có quan chánh-tòa quan-lại phủ Thống-sứ Thauraud, quan đốc-lý phủ Toàn-quyền Bose, quan đốc-chánh Peralde và các ông giáo tây và Annam đều đồng lâm.

Quan giám-độc Henri Russier đọc bài diễn-thuyết sau nầy:

Thưa các bà,

Thưa các ngài.

Ở Đông-dương đã thành lệ cứ hằng năm trong những dịp làm cho ta hiệp

mặt như ngày hôm nay, thì nhà nước lại tỏ bày để mọi người đều biết những công cuộc đã thi hành trong năm mới. Lệ ấy mà làm nhiệm thành tục, có lẽ về sau ta không được nghe những bài diễn-văn lối cũ như của các giáo sư đọc cho bọn học-trò thiếu niên nghe. Không biết các ông giáo và các cậu học-trò có phản nản gì chăng. Nhưng mà ai quan tâm về việc học bổn-xứ, dầu xa dầu gần, cũng biết cho rằng cứ mỗi năm một lần kể hết những việc đã thi nghiệm và những công cuộc đã thành hiệu không phải là điều trái thời. Chúng tôi thiết tưởng hết thầy các bậc ở bổn-xứ có lòng mến giúp chúng tôi mà do lại khúc đường đã đi rồi để xét công lao chúng tôi thiết khó khăn nhiều nói mới hiểu rõ cho chúng tôi vì như « *Nô-lệ của ngày giờ, mà không biết lựa ngày giờ thì chẳng thành việc gì cả* ». tấm lòng ước ao và sự lập qui củ thì dễ, mà thành hiệu thì khó. Quan Thống-sứ đã giao cho tôi cái

đanh vọng nhân dịp này mà tỏ bày việc Học chánh ở Bắc kỳ. Phận sự thiệt khó khăn, mà khó khăn chẳng phải là khéo tìm cách làm chớ mới mẻ một điều đã có nhiều người nói đến rồi. Tôi mong lời quan Thống-sứ, mà trong bụng không ngần ngại chi mấy, vì thiệt là một dịp cho tôi để tỏ lời kính tặng các bậc qua đây từ ngày sơ khai nền bảo-hộ, vừa am tường chánh-trị, vừa kinh-lịch học-chính mà đã tỏ đường chỉ nẻo cho chúng ta ngày nay, lại là một dịp để tỏ lời kính tặng các bậc giúp việc học ngày nay cứ bình tĩnh mà đánh cho xa và đào cho sâu những dầm của các bậc đời xưa đã khai phá ra.

Thưa các ngài,

Ông Anatole France có nói rằng: « *Phẩm-giá của nhân loại chính là con người đó. Muốn cho địa-cầu có phẩm-giá, thì trước hết phải làm cho người có phẩm-giá* ».

Nếu ta muốn tóm lại một lời cách xử với thuộc-địa của Đại-Pháp, thì

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

không lời nào trọn vẹn và tốt lý bằng lời trên ấy. Đã ba-mươi năm nay, nhà-nước chọn một viên đại-thần ai cũng kính-phục, khi ấy đang làm trưởng-giáo và làm thượng-thor đều có công lớn với học-chính-Mẫu-Quốc, sai qua Đông-dương chính-dồn việc bảo-hộ, ấy cũng là nhà-nước tỏ ngay buổi đầu đã tỏ ý rằng nên dùng học-thuật thì mới làm cho dân bảo-hộ tin cậy ta được. Thiết là một điều làm cho nức lòng người bốn-Quốc.

Mà sau khi quan Paul Bert đã quá vãn, nhà-nước phải lần lần diên tri lâu năm trong vòng Pháp-việt-học của quan Dumoutier dựng nên, ấy cũng bởi tại có muôn ngàn điều khó khăn làm cho đầu tai đây đầu chỗ khác, đầu nhiệt thành, đầu kinh luân cũng phải đổi thời mà khỏi công thì về sau mọi người mới được cái mừng vì đã thấy hiệu-nghiệm. Từ năm 1906 nhờ quan toàn quyền Beau, lại đem thi hành chương trình cuộc học của quan Paul Bert, từ đó trở đi mới thiết bắt đầu cải-lương việc dạy-học người bốn-xứ. Quan năm 1906 đến giờ trong các kỳ Hội-Đồng cải-lương học-chính của quan Toàn-quyền Beau đặt ra đều bàn đến sự chỉnh-dồn việc học Đông-dương lại. Cứ xem những lời bàn nhiệt thành và những tập kiết nhận lời bàn luận rất dày của những kỳ hội-đồng ấy, thì đủ hiểu cho các viên trong hội đã hết lòng xét nghiệm câu vấn đề rất tinh tế ấy.

Thoạt khi đặt vấn đề việc dạy học người bốn-xứ, trước hết phải phân giải một điều trọng nhứt, mà điều ấy ở lịch sử thuộc-địa của nước Đại-pháp chỉ có một, nghĩa là ta đến bốn-xứ thì đã thấy một nước sẵn có kỹ-cương xã-hội theo về đạo-đức một bậc hiền-triết muôn đời-đời.

Đạo Khổng-tử sinh tại đời phong kiến (áp chế) cho nên nhiều điều không hiệp với đời bây giờ. Nhưng ai cũng phải phục những lời ngài luận về chánh-trị như là: « *chánh giả chánh-giả* » chánh là chánh-trực công-bình; lại nói rằng: « *vi chánh dĩ-đức, thì như bắc thần cứ kỳ sở, nhi chúng tình cũng chi* », vua dùng

nhân đức mà thi hành chánh-trị vì cũng như sao bắc-thần đứng một chỗ, mà các ngôi sao chiếu vào đó luân-chuyển xung quanh. Đức Khổng-tử nói điều ấy là cốt ý tỏ những đạo làm người cho con người muôn đời và cho khắp các nước, lời ngài thiết đáng kính phục.

Và lại người Annam dẫu văn-minh đã tiếm nhiệm lâu đời, song đối với văn-minh của ta thì nhiều điều khác nhau. (Còn nữa).

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Documents officiels)

公文略錄

NAM-KY SOÀI PHỦ

(Gouvernement local)

南圻帥府

Vi lời quan quyền Nguyễn-soái-soái Nam-kỳ, ngày 22 avril 1914.

Cấp bằng cho Nguyễn-văn-Phút, làm phó tổng hạng nhì, tổng Mộc-hóa (phía bắc) tỉnh Tân-an.

Vi lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 30 avril 1914:

Cấp bằng cho Lê-văn-Liêu, có bằng cấp « *diplôme de fin d'études complémentaires franco annamites* » làm thờ ký thông ngôn hậu bổ sở Tân-đảo và giáo-nghiệm nhơn thần.

Vi lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 1^{er} mai 1914.

Định bãi lời nghị số 867 đề ngày 23 avril 1914, chấp đơn xin thôi của thầy Nguyễn-hữu-Hanh, thờ ký sở Tạo-tạc.

Vi lời nghị quan Tham-biện Sadec ngày 8 avril 1914, có quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ phê chuẩn hôm ngày 3 mai 1914.

Cấp bằng cho Nguyễn-văn-Ngân, hương cả làng Mỹ-hội, tổng Phong-nâm, làm ban biện phó tổng cũng trong tổng ấy, kể từ ngày nay.

Vi lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 30 avril 1914

Ông Tô-bảo-Thanh, tri phủ hạng nhì, chủ quận An-bình (Biên-hóa) nay

đã đi giúp việc tại trường bố Biên-hóa để cho ông Phạm-văn-Bảy, tri huyện bỏ đi chỗ khác.

Ông Phạm-văn-Bảy, tri huyện hạng nhì mới bỏ đi từng chánh-quan Tham-biện Biên-hóa (trường bố) nay bỏ đi làm chủ quận An-bình thế cho ông Tô-bảo-Thanh.

TRUYỀN TÍN

(Communiqué)

Thi khán-cơ (Mécancien coi máy) và Đà-công (Patron)

Hội phái viên đặt ra đăng khảo hạch những kẻ thi lãnh cấp bằng coi máy và cấp bằng Đà-công sẽ nhóm tại Saigon ngày mồng 3 aout (thi coi máy) và ngày mồng 10 (thi Đà-công).

Những đơn xin thi phải gửi đến phòng nhứt dinh hiệp-lý 1^{er} Bureau du gouvernement de la Cochinchine) và phải ghiem theo đơn ấy các tờ kê ra sau đây.

A. — *Thi lãnh bằng cấp coi máy*

1o Một tờ khai tuổi và tôn-tích lý lịch người đi thi.

2o Một tờ sao lục tiền án hay là tờ chỉ thế cho tờ ấy.

3o Những tờ sao lục hay là tờ chứng hoặc giấy tờ chỉ vi bằng rằng mình đã có làm dạng bao lâu nghề khản cơ chum lửa, làm lửa v. v.

B. — *Thi lãnh bằng cấp Đà công*

1o Một tờ khai tuổi và lý lịch tôn-tích người đi thi.

2o Một tờ sao lục tiền án hay là tờ chỉ thế tờ ấy cũng dạng.

3o Những tờ sao lục hay là tờ làm chứng hoặc tờ chỉ vi bằng rằng đã coi lái tàu đã được bao lâu.

Ai không có đủ các giấy tờ kê trên đây thì không được phép đi thi.

Đời khức di ngan qua châu thành Saigon, của cái đường xe lửa nhỏ từ Cholon đến Hóc môn ghé Saigon, Gia-định và Gòváp.

Cáo thị về cuộc tra xét

Sẽ mở một cuộc tra xét việc ích lợi chung trong châu thành Saigon, trong

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

hạng hai n
cáo thị n
lửa nhỏ d
1914, m
nhỏ từ m
chinois) c
tới góc d
Bangkok.
Các giấ
Một tờ l
Một tờ
Saigon.
Một cái
Một cái
Một cái
đều sẽ đề
làm cuộc
thành phố
phép đến
rười cho t
rười cho t
ngày lễ n
Người r
bi thiết h
lửa nhỏ n
mà ngăn c
trông khi
trong một
lý thành
Sa
Q
VAN
Áo-quốc
Tai Sarajevo
bản chết Đ
Trung-qu
quốc và tha
ngoại bang
không nập
Ông Yênf
Bắc-kinh lu
xưa.
Bạch-lan
phá vấy lãn
và cướp phá
M

hạng hai mươi ngày kể từ dán lời cáo thị này, về cái đơn của hãng xe lửa nhỏ đã trình bày hôm ngày 9 juin 1914, mà xin dời khúc đường xe lửa nhỏ từ mé sông Hoa-nhon (Arroyo-chinois) chỗ đầu đường Némésis cho tới góc đường Norodom và đường Bangkok.

Các giấy tờ về vụ tra xét là:

Một tờ bản biện về việc ấy;

Một tờ sao lục bản đồ châu thành Saigon.

Một cái bản đồ chỉ đường mới;

Một cái bản đồ bề dài;

Một cái bản đồ bề ngang;

đều sẽ đề luôn luôn, trong khi đương làm cuộc tra xét, tại dinh Đốc-ly thành phố Saigon, thì ai nấy đừng phép đến đó mà coi mỗi ngày từ 8 giờ rưỡi cho tới 10 giờ 45, và từ 14 giờ rưỡi cho tới 16 giờ 45, trừ ra mấy ngày lễ nghỉ.

Người nào hay là hội nào có phải bị thiệt hại chi về việc sửa đường xe lửa nhỏ này thì đừng phép làm đơn mà ngăn cản và xin nhưt ký đơn ấy trong khi đang mở cuộc tra xét, vào trong một cuốn sổ đề tại dinh Đốc-ly thành phố Saigon.

Saigon, ngày 23 juin 1914.

Quan Nguyễn soái Namkỳ,
Le GALLEN.

VẠN QUỐC TÂN VĂN
(Télégrammes)

萬國新聞

Paris, 28 juin.

Áo-quốc. — Đông-cung và vợ bị thích. — Tại Sarajevo có một người lấy súng sáu bắn chết Đông-cung Áo-quốc và vợ ngài.

Bắc-kinh, 10 juin.

Trung-quốc. — Các tham mưu ngoại quốc và tham mưu bản-quốc mà có đi học ngoại bang đều bị chánh-phủ Bắc-kinh bỏ không nạp dụng nữa.

Ông Yênfou là cựu tổng-ly Đại trường Bắc-kinh luận phải dạy học trò theo lối xưa.

Bách-lang. — Bon Bách-lang bị vây mà phá vây lần được, nay đã tụ hiệp lại rồi và cướp phá Tao-Chéou (Giang-tổ) và chùa

ở tỉnh Sơn-tây, đánh lui binh của tướng quân Ma-an-Liang. Mà Ma-a-Liang lại đánh xua bon Bách-lang tại hướng Nam Lan-chéou, họ tưởng rằng hướng Nam tỉnh Từ-xuyên hết sợ bon bách-lang cướp phá.

Huê-kỳ. — Điền tin nói rằng chiếc tàu trận Alliance chạy trong kinh Panama có dùng máy điện mà dòng ghe vô hại.

Paris, 29 juin.

Áo-quốc. — Đám giết Đông-cung. Quân hoang ở Bosnie nhơn dịp Đông-cung và vợ đến đó, liệng trái phá làm chết 8 mạng sanh-linh. Đông-cung không bị trái phá mà bị quân ấy lấy súng sáu bắn chết vợ chồng Quân hoang ấy đã bị bắt rồi.

Pháp-quốc. — Ông quan hai Đỗ hữu-Vi là con quan Tổng-đốc Chợ lớn đắc linh quan Toàn-quyền sai đi Bắc-kinh thử thuyền chạy cạng có chừa vit ở trên khơi. Hội phái-viên Pháp-hóa-Đông-văn đi quan Toàn-quyền Sarraut một tiệp.

Giặc Balkans. — Vua Ru-ma-ni mở hội Ha-nghì-Viên tại kinh đô Bu-ca-rết phán rằng sẽ cầm cân đặng yưng đặt sự yên tịnh xứ Balkans cho Âu-châu khỏi đảo huyền Quân loạn An-ba-ni vầy và giết linh Mirdites (Miết-dịch) — Vua Ru-ma-ni mở hội

cả ngàn, là binh trung tin của Tân-vương, nay quân loạn ấy kéo đến đánh thành Durazzo (Đư-rát-xo) có linh thủy của Áo-quốc và của I-ta-li kiên bẻ. Chánh-phủ An-ba-ni có mừng một chiếc tàu trận chạy dài theo me biển bắn phá quân loạn.

Tạp-vụ. — Viên-thế-Khải tặng Đức Giám-quốc Langsa một cái khuê-bài nhưt hạng Đại-công.

Tại gần thành La Haye hội vạn-quốc công-đồng trừ á-phiên, đều không vụ đến mấy xứ không sai quan tới nhóm, một lo ban hành các việc đã nhưt định trong năm 1912, chừng các nước có sai quan đi nhóm đã ký tên thì sẽ thi hành.

Tại gần thành Nice xe lửa chun han bị han sụp đè 30 bộ hành, có 12 người chết, 7 người bị bệnh cứu được.

Paris, 30 juin.

Pháp-quốc. — Chánh-phủ chừ Thượng-thor nhóm nhau định bỏ 15 nhà viện tu đạo Thiên-Chúa không ịch chỉ cho thiên hạ và đóng cửa 127 trường đạo Thiên-Chúa còn sót lại trong nước.

Áo-quốc. — Vụ giết Đông-cung. — Tại Sarajevo có loạn, tụi xet-bi đánh với tụi Croates. Chánh-phủ ra lệnh canh giờ nghiêm ngặt.

Du 25 au 26 juin

Mua tàu trận. — Thượng-nghì-Viên Huê-kỳ và phòng Thương-mãi thành Ba-thanh-đồn chịu bán hai chiếc tàu trận hiệu là « Mississippi » và « Dakotaw » cho Hy Lạp, chiếc tàu Dakotaw nay ở trong Địa-trung-Hải vài ngày sẽ giao cho Hy Lạp.

Turquie. — Tại sứ-quán Thổ-nhĩ-kỳ ở Luân-đôn có sai quan đặng châu tất việc đóng tàu, vì có lên mua 5 chiếc.

Giái-yên. — Tại hội Vạn-quốc công-đồng La Haye lo trừ Á-phiên; hết thầy hội-viên ưng chịu lời bàn của phái-nhơn Hồng-mao và Huê-kỳ nài xin Ngoại-vụ-bộ Thượng-thor Hoa lan phải nãi các nước có ký tên tờ minh thệ phải châu phê lập tức. Về lai hội cũng ưng chịu lời ước xin của Hồng-mao và Trung-huê định qua đến ngày 26 tháng decembre 1914 sẽ thi hành lời minh-thệ ấy, đề mắc tình mấy xứ không có sai quan đến nhóm, nước nào muốn y theo đó cũng tốt, bằng không cũng tốt.

An-ba-ni. — Quân loạn An-ba-ni chịu nhin Tân-vương Wied là vua An-ba-ni; Tân-vương miêng chiến 2 ngày, tuy là các quan võ Hoa-lan cai sở sơn-đầm khuyến dưng chịu.

Tàu trận Áo-quốc và Italie được lệnh troàn hể quân loan làm lung vầy Tân-vương và các sứ-quan ngoại bang thì có phép bắn.

Quân loạn đã lấy được thành Elbasan và thành Fieri, bắt 2 quan võ sơn-đầm An-ba-ni hạ tù.

Trung-quốc. — Ông Padaux là người langsa làm tham mưu sở Tài-chánh Trung-huê mới đi tới Bắc-kinh ngày 20 Juin. Tại Bắc-kinh có ăn lễ khai thính tân Thượng-nghì-Viên, qua ngày thứ Viên-thế-Khải cho các Hội-viên vào kiến giá.

Chín ông quan to là người Quảng-đồng tại Bắc-kinh bị bắt.

Paris, 1er juillet.

Áo-quốc. — Bá tánh tại kinh đô Áo-quốc giận quân Xet-bi. Hồi chiều này lấy cờ quốc-hiệu Xet-bi đến gần sứ-quán Xet-bi mà đốt, Trong cả xứ Áo và Bosnie có loạn.

HƯỞNG TRUYỀN

(Echos)

響傳

Di nhơn

Có một lão già-kia là người Âu-châu, chết hồi được 70 tuổi.

Lúc nèn 18 tuổi có làm lễ ăn mừng khi sự lập cuốn sổ đề biên các số tiền tổn phi trong cả đời. Va có công giữ gìn cuốn sổ ấy cho đến 70 tuổi, tính là 52 năm tròn.

Người ta lục sổ ấy thì gặp nhiều chuyện ngộ lắm.

Nội vòng 52 năm đó, và đã hút hết 6 vẹo 2 muồn 8 ngàn 713 điều thuốc xi-gà, trong số đó có 4 muồn 2 ngàn điều hút khinh của bạn hữu, còn kỳ

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

đư thì của va mua, tiền mua thuốc xi-gà tính là 5 muôn 895 quan 3 tiền.

Khán quan đitng bất chước da !

Nội trong 52 năm ấy, va mặc 86 cái quần, tốn hết 2 ngàn 314 quan 2 tiền, áo xi-lê 75 cái giá 3 ngàn 954 quan, vớ 63 đôi giá là 1 ngàn 653 quan 7 tiền. Áo lót 300 cái, bầu giá 354 cái giá là 1 ngàn 329 quan 2 tiền. Tiền xe các hạng là 2 ngàn 324 quan 50 tiền.

Lại trong số ấy có ganh thêm rằng nội 15 năm va uống hết 2 muôn 8 ngàn 375 ly la-ve, 4 muôn 303 ly nhỏ rượu mạnh giá chung là 2 muôn 7 ngàn 640 quan, tiền li-xi phụ cho bọn đánh xe, hoặc cho bồi, cộng là 6 ngàn 234 quan.

Thời đitng tinh thêm rày, cả đời bó họng lại, thì thân này ra chi.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

東洋時事

Giá bạc Taux de la piastre

Table with columns for months (Juillet) and days (1-9) and rows for different banks (Hàng bạc Đông-Dương, Hàng Hồngkong, Hàng Chartered Bank, Kho-Nhà-nước).

Giá lúa 2 \$ 30 a 2 \$ 35

SAIGON

Xe lửa tại Đông-dương. — Đường xe lửa chạy từ Saigon ra Khánh-hòa tới Lang-bian.

Lời rao. — Có xe lửa mỗi tuần chạy đi từ Phanrang đến Toureham và Xóm-gòn có chạy đi và chạy về.

Sở xe lửa Đông-dương rao cho chú vị rõ, kể từ ngày thứ năm 2 juillet có cái xe lửa chạy từ Phanrang tới Toureham và Xóm-gòn chạy đi và chạy về mỗi bữa thứ năm.

Xe lửa đó chạy theo các giờ định như sau này :

- Chạy đi từ Phanrang.. 7 giờ 30.
» Lương-nhon 7 giờ 46.
» Dong-me. . . 8 giờ 04.
» Tân-my. . . . 8 giờ 26.
Tới Xóm-gòn. . . 9 giờ 02.
Chiều
Chạy đi từ Xóm-gòn. . . 15 giờ 45
» Tân-my. . . . 16 giờ 26

- » Dong-me. . . 16 giờ 44
» Lương-nhon. . 17 giờ 02
Tới Phanrang. . . 17 giờ 17

Vậy nhà giấy Xóm-gòn mở ra bán giấy cho bộ hành, chỗ đồ đạc hàng hóa gói theo xe lửa.

Xe lửa sẽ ghé nhà giấy Lương-nhon, Dong-me, Tân-my chỗ bộ hành, đồ đạc và chó.

Đồ đạc chở không nên nặng quá 50 kilos, lại nữa bộ hành phải giúp mà cân đồ chở lên xe hoặc đem xuống.

Nhà giấy Xóm-gòn bán giấy cho ba bực thứ nhất đặng đi tới mấy nhà giấy khác từ Saigon ra Khánh-hòa và mỗi nhà giấy có biên đồ đạc của ba bực đó.

Mấy bộ hành hạng tư đi từ Phanrang sắp ra thì khỏi lấy giấy cũng khỏi biên đồ.

Có phước làm quan có gan làm giàu.

Có một vị kỹ-lục làm việc tại hãng buôn kia trong châu thành Saigon thiệt là to gan, quí-sĩ nó giục và trừ nghĩ một cuộc làm giàu may thì được phước không may thì liều mạng một ngôi khám chơi. Số là thầy kỹ này lấy toa biên đi lãnh bạc kều là cheque (ngân-phiên) của Hãng-buôn ấy mà bắt chước cái kỹ tên của chủ Hãng, đoạn sai một gã nô đồng lứa với thầy đem toa ấy lại Hãng bạc Đông-dương lãnh 4 ngàn đồng-bạc (4000 \$ 0). Khu việc lâu ra là ngày mồng 2 juillet này, 11 giờ tối, lĩnh đến tại nhà người cha của thầy kỹ mà bắt thầy. Tuần sau Đồn-quản sẽ ấn hành cho rõ ngon ngành vụ án cấp này, vì tuần này không đủ chỗ.

Chệch đầu lực với 1 người An-nam tân-tật.

Tại đường kinh-lập có cắt một cái chòi nhỏ che kín-mít, ở trong có một người Annam bị tật nguyên hai chơn gần dính trong bàn tọa giống như cần rùa vậy, nên cứ lết mà thôi. Ai muốn coi thì phải đưa 2 cái mới vô được. Ngày nọ có một tên khách ở miệt Giadinh nghe nói gã tân-tật đó mạnh như thần, thì nơn dịp đi ra Saigon ghé lại đó mà coi, người tân-tật mới khoe tài với tên khách, làm cho tên khách ngứa gan đòi thử sức với gã ấy một chuyến chơi.

Vậy hai đảng chọi kéo tay coi ai mạnh ai yếu. Rồi cho tên khách đã kéo không lại mà bị gãy lỵ một cánh tay, người ta phải dẫn nó lại nhà thương thì đặng cho quan lương y giặt bó thương tích.

Rồi va về nhà chưởi thề nói một lần mà lờn tới già không dám làm khôn vậy nữa.

Bắt cờ bạc. — Có người đi mách với sở tuần cảnh quận thứ nhất rằng có một nhà chứa me ở góc đường Mac-mahon và đường Lefevre.

Ông có bót liền đi dò thám cho chắc chắn, đoạn mới đem lính tuần vây nhà chứa me ấy. Bọn đánh cờ bạc vừa hay tin thì mỗi đứa kiểm ngó chạy ra mà lâu thoát. Ông có leo ngang cửa sổ mà vô, còn lính đứng chân trước mấy cửa nên bắt được 35 tên chệch, còn chừng 100 đứa khác chạy khỏi lính bắt không kịp.

Lính đầu được 977 \$ 80 và cả bộ đồ đánh me, và 4 xâu tiền điều, một mô nút để đặt ví, dĩa và chén.

Chủ phố là người chệch quảng-dông làm nghề chứa me, thì đã trốn mất.

PHANRÝ

Ấn cấp tiền. — Hôm 20 Juin trước đây có một thầy thông giấy thép tại Phanrý an cấp số bạc chừng 1.700 đồng, rồi trốn mất.

Thầy thông giấy thép ấy an lương mỗi tháng 40 đồng bạc, mà mỗi tháng thù tiền giấy thép, mandat, bán củ v. v. được năm sáu ngàn đồng. Vậy trước ít bữa tên này trốn thì có xảy bị chuyện sâu nào, là đứa con lớn nó xuống địch chết, nên phải gởi vợ và đứa con nhỏ về xứ sở ở Mytho vì sợ bệnh truyền nhiễm.

Vấn thầy thông này xưa nay làm an tử tế, nên ông chủ cũng bằng lòng luôn, bởi đó người ta trông trong con ở một mình vậy thì rầu nên buồn trôi theo cờ bạc mà giải muộn. ban đầu thua ít, kể đó thua nhiều, thế lần lần thua quá làm rồi tri mà trốn, chớ không lấy bạc chi của nhà nước trong sổ làm. Dấu đó chi thật tự nhiên nó không phải là đứa xấu vì trước bữa nó trốn, có thầu một gói bạc là 1750 quan tiền, thì nó đã gởi về Saigon và có đồng chơn số Thượng-chánh hết 300 đồng rồi mới trốn đi.

Ai đi coi lại trong tủ thì thấy thiếu chừng 900 đồng, mới hay cậu ta đã rờ đến của công.

BẮC-KY

Lính bắt được. — Sở trình-thám mới đây có bắt được một bọn 7 đứa ăn cướp đang lo sửa soạn đi ăn cướp dưới một chiếc ghe lương ở trong rạch Hai-dương. Mấy đứa ăn cướp đó đã bị người ta vì tội cướp nhà Lý-trưởng ở Caupo đánh hai người lẳng đó bị bệnh.

TIN MÙA MÀNG

(Renseignements agricoles)

Châu-đốc. — Năm nay trong nhiều chỗ chuột nhiều lắm. Năm ngoái nghe nói mà không bao nhiêu. Đầu đầu bị nó phá cũng to, chẳng những là mạ; mà lại bắp mới trở cờ bị nó leo cắn hết non xả ráo.

Mới lúc nắng rồi đây trông gì không được. Cây bị nó mà hư hết, còn cây ương thì lên mộng muộn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Trong nhiều lo cây ruộng d

Gạo giá thur

Lúa giá một đ

Longxuyen.

rồi hết. Còn l

gieo, mạ lên ca

tổng An-binh

Gạo giá từ

đồng tới 2 đ

Sốt-trắng

lắm trong tru

mấy ruộng b

Vậy việc cày

trong mấy tồng

khánh và Nhi

đủ nước. Công

chăm trê chừn

phải khởi sự h

Giá lúa cầm

không có giá l

chở tới Chợl

thời

Bárja

Trở

mưa một hồi m

mai rồi đang l

phu đặng lo đ

Giá gạo từ 7

lúa 4 đồng rườ

Sadec.

Cuộ

trong nhiều t

Mưa khá cũng t

cho có đủ nướ

khởi được là c

Gạo giá 3 đ

đồng chín tới 2

Tràvinh.

M

lắm trong 15

hồi há to cây

khoản vườn m

khá.

Giá gạo từ 3 đ

từ được rườ

trong nhiều ch

CỤC ĐỒ

(Chroniqu

種

Các quan n

phủ mới ra m

các quận nh

hồn. Điều l

người phụ b

tên họ, ch

ở

cũng biên s

gởi cho sở

tu

cảnh sẽ tra

x

viết nhựt

trìn

mà chưa đ

đ

Trong nhiều tổng Cao-mền người ta đang lo cấy ruộng cấy gieo lúa sớm.

Gạo giá thường từ 3 đồng tới 3 đồng rưỡi. Lúa giá một đồng chín tới 2 đồng.

Longxuyên. — Cuộc gieo mạ đầu đó xong rồi hết. Còn lúa Tham-dưng và Nàng-phước gieo, mạ lên cao chừng 3 tấc rưỡi trong tổng An-bình và Định-hòa.

Gạo giá từ 4 đồng tới 4 đồng tư Lúa 2 đồng tới 2 đồng một.

Sốctràng. — Mưa không thường lại ít lắm trong tuần tháng juin. Trong mấy ruộng bưng nước lên được vài tấc.

Vậy việc cấy bừa và gieo mới khởi sự trong mấy tổng Định-chi, Nhiều-hòa, Nhiều-khanh và Nhiều-mỹ. Mấy ruộng gò thì chưa đủ nước. Công việc người nông phu có chậm trễ chừng một tháng là vì thường phải khởi sự hồi tháng năm annam.

Giá lúa cầm cự 2 đồng một một tạ. Lúa không có giá là vì xuất cảng quá, người ta chở tới Cholon mới đầy có 278.000 kilos mà thôi.

Bàrja. — Trong 15 bữa rày tụy mới dứt mưa một hồi mà lúa sớm gieo hôm tháng mai rồi đang lên coi vui tốt. Vài nhà nông phu đang lo dọn đất cấy lúa mùa.

Giá gạo từ 7 đồng rưỡi tới 8 đồng. Còn lúa 4 đồng rưỡi một 100 kilos.

Sadéc. — Cuộc gieo lúa sớm mới khởi sự trong nhiều tổng và đầu đó mạ tốt hết. Mưa khá cũng thường và thiên hạ còn đợi cho có đủ nước mới cấy. Công chuyện khởi được là chừng nửa đầu tháng juillet.

Gạo giá 3 đồng rưỡi tới 4 đồng. Lúa 1 đồng chín tới 2 đồng một một tạ 68 kilos.

Tràvinh. — Mưa cũng khá thường và lớn lắm trong 15 bữa rày. Vậy người nông phu hồi há lo cấy ruộng gieo lúa sớm vài khoảnh vườn mạ ở trong xứ Ô-lac lên đã khá.

Giá gạo từ 3 đồng sáu tới 4 đồng hai Lúa từ 2 đồng rưỡi tới 2 đồng một tạ 68 kilos trong nhiều chỗ chợ nhà-quê.

viết bài vở gì trong nhứt trình, người lãnh in nhứt trình cũng vậy. Những người ấy phải còn hưởng đủ nhơn quyền, lại là người tự-do không có dính ăn dính thua với đám binh bộ binh thủy, hoặc làm việc phan-ty và niết-ty.

Người học-sanh và người it tri hóa cũng không được viết nhứt trình.

Người nào mà sở tuần-cảnh xét có đủ lẽ tài năng làm phụ bút báo chương, thì mới được phép chuyên nghề ấy, song không được nói nghịch nhà nước, hoặc vạch lá tìm sâu các chuyện kinh đã bàn luận nơi phủ quân-pháp hoặc trong Hạ-nghị-viện. Lại cũng không nên bao biếm đồng bang.

Nếu ai vi luật này thì phải bị phạt và, quân nhứt trình nào không sức chịu tiền phạt, thì cả quân chủ nhơn và phụ bút) đều bị tù hết thảy. *Ô hô ! Văn-minh bộp họng !*

Một ông Tổng-lý nhứt trình bị gia hình. — Daily Télégraph-báo nói ông Tổng-lý nhứt trình Ta-kung-Pao ở Quảng-châu tỉnh Giang-tây, bị quan trong tỉnh ấy nã-tróc vì tội ẩn hành mấy lời khai của bọn Cách-mạng bị xử trảm và án tòa xử chung nó.

Tòa định gia thêm hình khổ cho Tổng-lý ấy cho đến khi nào chịu khai tên nào chép mấy lời khai và án tòa mà giao cho va. Tổng-lý cứ thủ khẩu như bình, không chịu khai, vì phận làm báo là giữ sự kín và bộ tri các người thông tin. Tòa bèn dạy lấy roi tre mà đánh, song vô ích, nên kiếm hình khổ khác mà hành thân Tổng-lý ấy cho đến chết. *Ô hô ! Văn-minh dè cổ !*

Tự-vận. — Ông Wearner, là quan lãnh sự Huê-kỳ tại Mãn-châu mới đây lấy súng tự vận đang khi ông nằm đường binh tại nhà-thương Foutchiatien trong thành Harbin, ông ấy khi trước làm quan lãnh sự tại Đức-quốc, đoạn qua Brésil, sau lại đổi qua ngôi làm lãnh-sự tại Harbin ngày 2 aout 1912; ông này mới có 34 tuổi mà thôi.

Bọn Cách mạng. — Mới đây ông Kem-vung là quan làm đầu số Võ-

tuần-cảnh ở Quảng-dông, quan sai đi qua bên Nhứt-hồn đang có tra xét đám chệch Cách mạng. Khi trở về thì ông ấy khai cho quan. Đờ-đốc Long rằng: tuy mấy người chệch đó đến ngụ tại xứ Nhứt đòng mặc dầu, chớ cũng bằng an không dấu chi lộ khuấy rối Trung-hoa. Nhiều người làm đầu trong đám ấy sẽ vào dân Nhứt và sẽ trở nên giàu có, không còn lo đến chuyện làm phản nữa.

Bạch-lang. — Nghe người ta đồn rằng đường giây thép ở chính giữa tỉnh Sơn-tây và Giang-tô bị quân Bạch-lang bứt đứt.

ÂU MỸ TÂN VĂN

Chronique Européenne et Américaine

歐美新聞

Canada

Chìm tàu. — Có tin giấy thép nói tại Montréal có thợ lặn đã lập thể vớt mấy mạng đi tàu Empress of Ireland bị chết chìm hôm. Những xác nào tìm được thì chở về Québec cho thân thuộc đến nhìn. Bộ hành chết chìm tính có 1000 mạng.

Hongrie (Áo-quốc)

Sát nhơn. — Tại thành Budapest có một gã tên Auguste Toursies đánh trọng tịch một đứa con gái, đoạn ra tay giết chết cha mẹ con ấy. Việc xong, nó leo lên tháp lâu chuông nhà thờ kia mà ẩn mặt. Chừng chúng truy ra được nó thì nó lấy súng nhắm đám đi bắt nó mà bắn 200 phát, giết chết 3 mạng còn 19 mạng bị trọng tịch. Chừng đó nó mới chịu hàng đầu. *Dữ thiệt !*

Nga-la-tư

Đức giám quốc Langsa đi du lịch nước Nga-la-tư. — Trong mùa này Đức giám quốc sẽ sang qua Nga-la-tư viếng hoàng đế nước ấy.

Chưa có tin nói ngày nào Đức giám quốc sẽ đi giá. Đức hoàng đế Nicolas II xin Đức giám quốc định ngày 20 juillet này qua tại kinh đô St-Péterbourg. Đức hoàng đế cũng tỏ ý muốn xin Đức giám quốc định ở nán lại nước nga-la-tư 1 ngày nữa cho đủ 4 ngày, vì Đức giám quốc đã tịch qua đi giá đó 3 ngày mà thôi.

CỰC ĐÔNG TÂN VĂN

(Chronique de l'Extrême-Orient)

極東新聞

Các quan nhứt trình Tào. — Chánh-phủ mới ra một điều luật làm cho các quan nhứt-báo phải hải viá kinh hồn. Điều luật mới đây dạy mấy người phụ bút báo-chương phải khai tên họ, chỗ ở, và 1 tờ khai lý lịch, cũng biên số hiệu nhà đang ở mà gởi cho sở tuần-cảnh. Vậy sở tuần-cảnh sẽ tra xét cho biết ai có tài năng viết nhứt trình, ai không. Người nào mà chưa đúng 30 tuổi thì không phép

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Có lẽ Đức giám quốc sẽ khởi sự hành trình ngày 16 juillet, quá giang tàu đi vượt biển. Lúc về sẽ ghé tại kinh đô Copenhague viếng vua nước Đanemark (Đôn-quốc), vì vua này có đến viếng ngài tại Paris mới rồi đây.

Anh quốc

Hai máy bay đụng nhau. — Hôm 12 mai rồi đây có hai máy bay đụng nhau cách dữ tợn tại trường bay *Aa-det-sô* Aldershot.

Đây là hai cái máy bay của đám vô biên Hồng-mao đang bay liên trên không trung cho thiên hạ coi chơi, thỉnh linh dụng nhau rớt xuống đất giữa cả ngàn thiên hạ đang đứng coi.

Ông quan ba tên Anderson và người linh phụ máy tên Caster đi một máy bay bị té nặng mà chết tươi. Còn ông quan hai Wilson đi máy thứ nhì bị trọng tích. Coi vọi còn mạnh lại được.

Pháp Quốc Thời Sự

(Nouvelles de France)

法 國 時 事

Paris

HỦY DIỆT THỐI CHO VAY ẢN LỜI QUÁ LẼ

(Contre l'usure)

Quan thuộc-địa-bộ Thượng-thor thượng số cho Đức giám-Quốc Langsa ngưng xem.

Paris, le 15 mai 1914.

Kính Đức-giám-quốc,

Nguyên tại xứ Đông-dương đương kim, ngữ tiền lời trong cuộc cho vay, thì cứ giữ y theo lời nghị quan Nguyên-soái Nam-ký ra ngày 21 avril 1898; lời nghị này đầu hết ban hành tại Nam-ký, đến sau vì có chỉ dụ lập án trong mấy xứ khác trong Đông-dương thì mới ban hành luật ấy trong mấy xứ có lập tòa.

Lời nghị này cho phép hai đảng định số tiền lời bao nhiêu mặc ý, chứ không có định hạn nào cho dân noi giữ. Lời nghị ấy có thêm rằng trong khi hai đảng không có tờ giao ước với nhau về tiền lời, thì luật định số tiền lời mỗi trăm (100 \$) một năm là 12 phần.

Quan-Toàn-quyền Đông-dương đã có lời nài xin canh cải lời nghị cũ đó và tỏ ý muốn định lại rằng như trong khi hai đảng có lập tờ giao ước với nhau thì số tiền lời cao hơn hết là mỗi 100 \$ mỗi năm là 12 phần; còn khi trong tờ giao kèo vay bạc

không định tiền lời theo luật thì cứ mỗi 100 \$ mỗi năm là 8 phần mà thôi. Số tiền lời này tưởng cũng đủ cho các chủ cho vay trong thuộc địa thì lợi nên có lẽ ai ai cũng bằng lòng vung giữ như vậy.

Và chẳng chỉ dụ mới này định số tiền lời cao hơn hết là 12 phần trong 100 đồng là có ý choặng, ban hành tại xứ Đông-dương các điều lệ ngày 29 décembre 1850 về tội cho vay ản lời quá lẽ, và điều lệ ra ngày 12 Janvier 1886 về số tiền lời.

Hỡi ấy hạ thần đã dọn bản thảo chỉ dụ mới về việc này mà đứng lên cho Đức ông ngự xem.

Nay kính,

Thuộc-địa-bộ Thượng-thor.
A. FEBRUN.

Chỉ dụ (Le décret)

Đức giám quốc Công-hòa-dân-quốc Langsa chiếu theo khoản thứ 18 luật của Thượng-nghị-viện đề ngày 3 mai 1854

Y theo sở quan Thuộc-địa-bộ Thượng-thor, Hạ chỉ:

Khoản thứ 1. — Bên Đông-dương các người tòng Tòa langsa trong việc Hộ, khi cho vay mà có lập tờ giao kèo thì tiền lời không nên định quá 12 phần trong mỗi 100 đồng mỗi năm, còn khi nào tờ giao kèo không định thì số tiền lời theo luật là mỗi 100 đồng mỗi năm là 8 phần.

Đây không nói về những cuộc cho vay hoặc có tờ giao kèo hoặc không mà đã gây ra trước khi ban hành chỉ dụ này.

Đây cũng không cải sửa điều chỉ về các khoản luật trong chỉ dụ đề ngày mồng 10 Février 1912 định số tiền lời theo luật trong khi có lập tờ giao kèo lãnh đầu giá hoặc mua bán với nhà nước mà có thiệt hại, một phải cứ giữ y như xưa nay mà thôi.

Khoản thứ 2. — Phải ban hành tại Đông-dương chiếu luật đề ngày 19 décembre 1850 về tội cho vay ản lời quá lẽ và điều luật đề ngày 12 janvier năm 1886 về số tiền lời định theo luật.

Khoản thứ 3. — Quan Thuộc-địa-bộ Thượng-thor sẽ lo ban hành vào Công-văn bên Pháp-địa và bên Đông-dương, và cũng sẽ in vào các công-văn báo Thuộc-địa-bộ Thượng-thor ở Đông-dương.

Làm tại Paris, ngày 15 mai 1914.

R. POINCARÉ.

Vưng lĩnh đức giám-Quốc Công-hòa-dân-quốc:

Quan Thuộc-địa-bộ Thượng-thor.
A. FEBRUN.

Bảo to. — Có cơn bão to thổi ngang châu thành Paris, nhiều ống nước sụp lở, nước tràn lên đường đi làm cho ít cái xe ngựa bị sụp và có 20 người bộ hành, chết trong dịp đó.

Marseille

Ở dưng đạo tặc, khả giữ mình. — Có một vụ ăn trộm rất quan hệ xảy

ra tại xóm Pouncho (*Bung-sô*) ở ngoài châu thành Marseille.

Bọn ăn trộm lên vô trong nhà quan lương-y nọ mà bắt mấy con thỏ ông nuôi để dành thử thuốc.

Rủi cho ăn trộm là hôm rày ông đã chích thử các thứ nọc độc hay truyền nhiễm trong mình các con thỏ ấy, như nọc các thứ thú diên đại. Ăn trộm không hiểu tình hình tưởng là ông lương-y nuôi thỏ để ăn thịt, nên bắt ráo.

Không biết bọn đạo tặc ăn thỏ đó chết đã mấy mạng rồi mà nay sao làm thỉnh vậy à? *Đáng kiếp da!*

THẮT THẬP NHỊ CỜ XẢO KÌ SỰ

(Les 72 merveilles de la civilisation)

七十二機巧奇事

Nguyên do khí cầu (tiếp theo)

(Aérostation)

Khi ông *Sat* (Charles) thì nghiệm thả ba-lông được rồi thì tại Pháp-quốc và trong các nước ngoài bang thiên hạ ủng ủng dọn ba-lông mà thả đăng thì nghiệm.

Tôi nhắc lại đây ít, tích cho chư khan quan nhân lãm:

Ngày 25 avril và 12 juin 1784 ông *Ghi-tông đờ Mọt-huô* (Guyton de Morveau) tại *Di-ron* (Dijon) cỡi khi cầu có đem chèo và bánh lái theo đăng có khiến nó theo ý mình.

Qua ngày 15 Juillet năm ấy hải anh em ông *Rô-be* và ông *Công-từc đờ Sat-trơ* Duc de Chartres) thử thả tại Saint-cloud một cái ba-lông hình dài, ngày 5 janvier 1785 ông *Ba-lan-sa* và ông lương y *Rep-pha-ri* cỡi ba-lông bay ngang biển *mãn-sô*, manche), ngày 16 juin 1785 ông *Bi-lát-trơ đờ rô xi e* hiệp cùng ông *Rô-manh* bác học gia làm ba-lông đôi đăng bay ngang qua biển *mãn-sô*, ai ngờ ba-lông mới lên được vài trăm thước liền rớt xuống, ông *Bi-lát-trơ* chết tươi, *Rô-manh* còn thờ hoi hóp rồi cũng theo ông nọ qui thiên.

Qua năm 1786 ông lương y *Bô-ten* cỡi ba-lông ở Hồng-mao bay qua cù-lao *Yết-lân-đờ* rồi luận cho thiên hạ biết rằng trên trời có nhiều luồng gió khác nhau, nghịch nhau.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình **Lục-tỉnh-tân-văn** giùm

Số 333
Mà từ
lông vớ
ba lông
cứ việc
song cũ
Sạt và
sa và ôn
ren và c
địa (sau
Ca-ren
ba lông
ren cỡi
năm 183
cỡi ba l
80 mườ
nội vụ 1
Qua r
em ông
có danh
Lực sự
từ năm
cỡi ba l
nghiệp
có 1 m
bộn mà
thì việc
ba lông
hiêm, n
KIM-
金
Ông b
(Chàng
Vật m
(Đầm d
(Tỉnh r
(Thầy
(Nhân
(Ngân
(Bây gi
(Bả đ
(Quá th
(Cửa x
(Đổ đ
(Lửa ph
(Thê x
(Cửa x
(Sanh c
(Gan c

Mà từ năm 1794 ngoại trừ cuộc ba lòng võ biên sause nói tới, thì việc thử ba lòng không có chi hay mà luận, cứ việc bay cho thiên hạ coi chơi, song cũng có một đôi vị lo kể chi ông Sạt và ông mộng gô-phi e là bà Ba-lân-sa và ông Rô-bet-xon-chor, ông Gá-nô-ren và cháu gái bày cầm dù mà hạ địa (sau sẽ giải nghĩa cái dù này), ông Ca-ren bày lấy khi thấp đèn phùng ba lòng thế cho khinh khi, ông Ca-ren cỡi ba lòng hơn 1400 lần, trong năm 1836 ông ở kinh đô Hồng-mao cỡi ba lòng bay qua đất liền cách xa 80 muôn thước hạ địa tại xứ Nat-xao nội vụ 18 giờ đồng hồ.

Qua nửa đời thứ 20 này có anh em ông Gô-da ông Na-da cỡi ba lòng có danh.

Lục sử ký phi đảng mà xem thì thấy từ năm 1783 có hơn 2 vạn người tập cỡi ba lòng, thì có 20 mạng chết vì nghiệp ấy thôi, tính trong 1000 mạng, có 1 mạng chết, song việc rủi cũng bộn mà sánh với xe lửa và tàu khí, thì việc rủi cũng bằng nhau, song cỡi ba lòng mà biết giữ kỷ thì nhưng mà ít hiêm, ng rừi nhac cũng đm đi mà.

(Sau sẽ tiếp theo)
G. CH. TRẦN MẠNH.

KIM-VÂN-KIỀU TÂN GIẢI

(tiếp theo)
(Poème de Kim-Vân-Kiều)
金雲翹新解

- 1394 Ông bà càng nói càng đau,
- 1395 (Chàng càng nghe nói càng rầu như dưa.
- 1396 (Vật mình vầy gió tuôn mưa,
- 1397 (Đầm địa giọt ngọc thần thờ hồn mai
- 1398 (Đau đôi đoàn nguyệt đôi thời,
- 1399 (Tinh ra lại khốc, khốc rồi lại mê.
- 1400 (Thấy chàng đau nỗi biệt ly,
- 1401 (Nhấn ngưng ông mới trở về già khuyển.
- 1402 (Bây giờ ván đã đóng thuyền,
- 1403 (Đã đành phận bạc khôn đền tình chung.
- 1404 (Quá thương chút nghĩa đeo hồng,
- 1405 (Ngân vàng thân ấy để hồng bỏ sao.
- 1406 (Để đành khuyên giải trăm chiều,
- 1407 (Thề xưa giờ đến kim hoàn,
- 1408 (Của xưa lại giờ đến đờn với hương.
- 1409 (Sanh càng trông thấy càng thương,
- 1410 (Gan càng tức tối ruột càng xót xa.

- 1403 (Rằng tôi chót lẽ chơn ra.
- 1404 (Đề cho đến nỗi trời hoa tấp bèo.
- 1405 (Cũng nhau thế' thôi đã nhiều.
- 1406 (Những điều vàng đá phải điều nói không.
- 1407 (Chưa chân gói cũng vợ chồng,
- 1408 (Lòng nào mà nỡ dứt lòng cho dang.
- 1409 (Bao nhiêu của mấy ngày dang,
- 1410 (Còn tôi tôi một gặp nàng mới thôi.
- 1411 (Nỗi thương nói chẳng hết lời.
- 1412 (Ta từ Sanh mới sực sủi bước ra.
- 1413 (1394) Ông bà Viên-ngoại, cả g nói tới chuyện Kiều, thì càng nức nở nói chẳng ra lời, khổ nỗi sanh ly. kể sao hết nhớ, mà chàng Kim càng nghe nói, thì thăm tợ đưa vô, đau như dao cắt.

(1395) Liền vật mình khóc lóc, nước mắt ra vầy gió tuôn mưa, đợt tình lụy dầm địa mặt ngọc, dạ nhớ người thơ thần hồn mai tương tư này biết nói cùng ai.

(1396) Khi thì lòng đau dạ thâm. chín khúc bồi hồi, khi thì phách tán hồn bay, đôi tay lạnh ngắt. Trời ôi là trời! Anh ta tỉnh giấc mê rồi lại khốc, cất tiếng khóc thì lại mê, rất nên thắm thương trăm nỗi, dầu cây đả cũng phải động lòng.

(1397) Khi đó Viên-ngoại thấy chàng Kim đau nỗi biệt ly như vậy, liền gat hàng nước mắt, ém lấm lòng sầu, đặng giải khuyên anh ta cho vui dạ mỹ-nhơn tình trọng.

(1398) Chàng, chàng ôi! Thôi ván đã đóng nên thuyền rồi, dầu ăn năn cũng vậy. Tuy kiều đã đành là hồng nhan, bạc phận, biết thương sao cho vẹn lời hải-thệ son-minh, hỏi chàng?

(1399) Thôi chàng có nghĩ thương chút nghĩa đeo hồng ngày trước, dầu thân ngán vàng đỏ, thì cũng là người bỏ đi, còn mong sao châu về Hiệp-phố cho đặng.

(1400) Đó, ông bà Viên-ngoại dõ đành khuyên giải anh ta như vậy, mà anh ta vẫn như lửa đổ dầu thêm, chớ không nguôi chút nào hết cả.

(1401) Này những đồ đ nh-tinh của Kiều đi chực lại đây, nào là xuyên vàng hai chiếc, khăn lụa một vuông, nào những đồ đờn kiến ngày xưa nữ trang thuở trước, rất là đồ vật, tư nhơn lấm.

(1402) Anh ta coi thấy hững hờ đó, thì càng nhớ Kiều quá đỗi, vậy nên gan vàng tức tối, dạ ngọc xót xa, không biết là chừng nào.

(1403) Liền nói với ông bà Viên-ngoại rằng: Ngán cho tôi lỡ việc ở nhà, nên mới đến nỗi hoạn-trời man mát, bèo tấp lênh đênh như vậy.

(1404) Tội nghiệp quá! Cùng nhau mấy mươi phen chỉ nọn thế biển, có dè đâu những lời vàng đá đó, té ra như mây nổi, như khói tan hết rồi.

(1405) Tuy rằng chưa chung mền xen gối, nhưng mà tình cảm-sát, nghĩa tấp-giao, cũng chẳng khác bạch đầu dai lão.

(1406) Thôi chẳng thà tốn bao nhiêu của, xa mấy ngày dang, còn tôi đây, quyết phải tìm cho thấy mặt Kiều thì tôi mới toại kỳ sở nguyện.

(1407) Thôi nổi thắm tình thương, nói bao nhiêu thêm lại đau lòng, chàng Kim ta mới tạ từ ông bà Viên-ngoại, sực sủi mà trở ra về.

(Sau sẽ tiếp theo)

GIẢI NGHĨA VÀ DIỄN LUẬN

ÍT LỜI KINH TRUYỆN

Explications de quelques passages de classiques chinois

ĐẠI-HỌC (tiếp theo)

Science des adultes

Mạnh-hiến từ viết

(Ông Mạnh-hiến từ nói rằng:)

Súc Mã thặng bất sát u kê đờn,
(Có đồ xe ngựa, chẳng nên xét tới gà heo)

Phạt băng chi gia, bất súc ngư dương
(Chung nhà dưng nước đá, chẳng nên nuôi trâu dê.)

Bá thặng chi gia bất súc tụ liêm chi thần,
(Chung nhà trăm cỗ xe chẳng nên dùng bày tôi thâu góp.)

Giữ kỷ hữu tụ liêm chi thần,
(Nếu bằng có người bày tôi thâu góp.)

Ninh hữu đạo thần.
(Thà có người bày tôi trộm cắp)
Thử vị quốc bất đi lợi vì lợi, dĩ

Mỗi nhà thơ grav thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

nghĩa vi lợi dã.

(Câu nói đó nghĩa là nước không lấy lợi mình làm lợi, lấy sự nghĩa làm lợi vậy.)

Trưởng quốc gia nhi vụ tài dụng giá

(Người làm đầu nhà nước mà chuyên của dùng ấy.)

Tất tỵ tiểu nhơn hỷ

(Tất bởi đưa tiểu nhơn xui dục vậy)

Bỉ vi thiện chi,

(Người trên lấy nó làm phải mà nghe đó)

Tiểu chơn chi xử vi quốc gia.

Đưa tiểu nhơn mà cho ra trị nước nhà.)

Tại hại tịnh chi.

(Tại hại đều tới.)

Tuy hữu thiện giả, diệc vô như chi hà hỷ.

(Dẫu có người hay ấy cũng không làm thế nào dặng)

Thử vị quốc bất dĩ lợi vi lợi, dĩ nghĩa vi lợi dã.

(Lời nói đó, nghĩa là nước không lấy lợi mình làm lợi, lấy sự nghĩa làm lợi vậy.)

Đây cũng là lời thầy Tăng-tử dẫn lời ông Mạnh-hiến-tử, nói đi nói lại dặng cho rõ nghĩa câu **sanh tài hữu đại đạo** chương trên.

Ông Mạnh-hiến-tử là quan hiền đại-phu nước Lô, có câu nói rằng :

Người đã ăn lương nước, không nên cướp cái lợi dân, như người đã có tới chức đại-phu rồi, không nên buôn bán, những giống gà heo, những cái lợi nhỏ mọn.

Nhà đã dặng dùng nước đá, trong khi tang tế, là Khanh-dại-phu trở lên mới dặng, thì quan cũng đã lớn lương cũng đã nhiều, không nên chứa những giống trâu dê, mà buôn bán dặng mà cướp cái lợi quyền của dân nước. Còn như nhà có tới trăm cỗ xe, là nhà quan đại-thần thì không nên nuôi những đừa tới mọi xảo trá chuốc trao lời nói dặng kiếm lợi cho chủ, ngất vẹo khoét lấy của dân dặng phụ thêm cho chủ. Nếu có những đừa đó quốc hại dân như vậy, chẳng thà trong nhà có đừa tới mọi trộm cắp của mình còn hơn, vì hại mình còn hơn hại nước vậy :

Đó lời nói ông Mạnh-hiến-tử như vậy, nghĩa là đã làm quan ăn lương nhà nước thì không nên lo lợi riêng của mình mà phải lo lợi chung của muôn dân mới dặng.

Chớ mình có trách nhậm lớn trong dân nước, mà chuyên ích kỷ hại nhơn như vậy, là bởi những đừa tới mọi tiểu nhơn xui dục, dặng mở cái lòng tham dạ muốn của mình, nếu nghe lời nó, mà cho nó ra làm quan cai trị dân, thì chắc là thiên tai nhơn họa, tới đến mình ngay, dẫu có người trung

thần nghĩa sĩ cũng không thể nào mà cứu lại dặng.

Đó, lời nói ấy, cũng là nói người đã làm quan ăn lương nhà nước, thì không nên lấy lợi mình làm lợi, phải lấy lợi nước làm lợi. Đó là cách *đanh tài hữu đại đạo* như vậy.

Diễn luận

Phàm người đã ra làm quan, thì phần vua lộc nước, dầm thấm cả thế tử thần gia, có lẽ đâu đổi mặt can đai làm hình chủ lái, dặng mà cạnh tranh quyền lợi với những đừa nuôi gà chân heo, buôn trâu bán ngựa mà vo vét cho đầy túi tham, thì dân còn lấy chi mà liêu sanh cho dặng ?

Cửa nhà quan, thì thiếu chi những đừa nịnh thần ồm ào, qui gối, dậm tay, thẳng thì đem mồi nọ, đừa thì dắc mồi kia dặng lập công với bà lớn, kiếm lợi cho quan thấy, may nhờ ơn tài tạo, có dặng nhưt quan báng chực, thông đồng nhau mà đổ quốc hại dân. Như chuyện Lữ huệ-Khanh bợ đỡ Vương-an-Thạch, đó tiểu nhơn thường thường như vậy, có thể nào cho toàn thủy toan chung bao giờ, chẳng qua bọn đó chỉ làm cho vận nước ngã nghiêng, hoặc thiên tai, hoặc nhơn họa, dẫu có những người trung thần nghĩa sĩ,

54. — FEUILLETON DU 9 JUILLET 1914 (333)

TRUYỆN BA NGƯỜI NGƯỜI-LÂM PHÁO-THỦ

TIỂU-THUYẾT LANGSA

CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐÓN RA

御林砲守小説

XXVII
Vợ A-tốt

Trong lúc dùng cơm thì Đạt-ta-nhân thuật việc thời sự kinh-dô cho Aramít, anh em đùm đạo nhau hèn lâu thì Đạt-ta-nhân bèn nói với Aramít rằng : « Còn một mình A tốt tiên sanh, em chưa rõ âm hao.

Aramít nói: Vậy chớ em tưởng A-tốt tiên đã bị việc rũi ro gì sao? Vì tánh ngài rất nghiêm nghị, vô nghệ cao cường.

— Phải, ai biết tài thao lược A-tốt tiên

sanh cho bằng tôi, nhưng tôi e quả bất địch chúng, sợ sập gia-nô nó đông áp mà đánh nà, A-tốt tiên sanh chịu không thấu, cho nên tôi nóng lòng muốn hỏi hã mà đến nơi coi công chuyện ra làm sao.

— Qua muốn theo em, mà ngất cái vit chưa lành, lên anh không tiện.

— Tiên-sanh chưa được mạnh thì thôi, đi theo tôi làm chi cho mệt.

— Chừng nào em tỉnh thương trình?

— Hừng đông tôi lên đường, vậy thì đêm nay tiên sanh ráng ngủ, nếu mai có nhệ thì theo tôi luôn dịp.

— Ấy vậy thì ta hãy giăng tay trở lại phòng trung, đầu sức cứ đánh, cũng phải ngơi mới khỏe.

Sáng mai Đạt-ta-nhân lên phòng A-ramít thấy ngài đứng hóng mát gần cửa sổ bèn hỏi rằng :

— Tiên-sanh xem cái gì đó?

— Qua xem ba con tuần mã họ đang gát yên kia kia, được ngựa tốt lo chi đường xa luôn dậm.

— Trong số ba con tuần mã ấy, vậy thì tiên-sanh có một con.

— Con nào.

— Mặc ý tiên-sanh chọn lấy.

— Em cho luôn và yên cùng kiểu khẩu tốt ấy sao?

— Cho luôn.

— Em nói chơi sao chớ?

— Ai mà nói chơi nà.

— Thiệt quả là ngựa tốt.

— Tôi vui lắm, là vì nó vừa lòng tiên-sanh.

— Ngựa này Bệ hạ ban cho em phải không?

— Chắc là không phải Tề-trưởng ban, song xin tiên-sanh chớ lo là ai ban, miếng tiên-sanh có được một con là đủ.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhưt trình **Lục-tỉnh-tân-văn** giùm

cũng khó đem một cây chống vững nhà nghiêng, một cột cân im sóng dữ, đầu ăn năn thì sự cũng đã rồi.

Quan nha đầu cũng có 3 chữ *Thanh* (thanh liêm) *Thân* (cần thân) *Cần* (cần cần) treo sáng rực ở Công đường cũng là chỉ ý của nhà vua rằng quan trường hết sức, nghĩ cho kĩ cũng chẳng qua một tấm bảng treo cho sáng nhà mà thôi. Chớ máu mủ của dân, đầu mỡ của dân, túi tham thấy hơi đồng chẳng mè sao dặng.

Ông Triệu-Phổ có câu nói: « Quái vấp không tham tiền, quan vô không sợ chết, thì thiên hạ thái bình ».

Than ôi! Nếu như vậy, thế kỉ này bên Á-đông ta kiếp sau sẽ thấy, kiếp này hẳn không.

Hết Đại-học.
(Sau giải nghĩa *Trung-dụng*).

ĐÀM LUẬN LUẬT BUÔN

(tiếp theo)
(*Causerie sur le droit commercial*).

Đờn bà có chồng

Đờn bà có chồng muốn buôn bán chẵn chừng phải có chồng cho phép mới được (Khoản thứ 4 Luật buôn).

Đờn bà đã có phép buôn bán chẵn chừng, thì khỏi cần phép chồng đặng giao kèo với bạn buôn, song nếu gia tài vợ chồng chung cùng không có ngăn thì chồng tuy không có cho phép cũng phải liên can, nếu đờn bà có chồng mà đi buôn

bán giùm cho chồng thì không phải là nghề buôn bán chẵn chừng, buôn bán riêng để tên mình đứng thì mới là làm nghề buôn bán chẵn chừng (Luật buôn khoản thứ 5).

Đờn bà làm nghề buôn bán chừng có phép cầm, thế và bán nhà đất của mình đứng bộ. Còn của bù về nhà chồng có hôn thê, khi muốn cầm, thế, bán thì phải giữ theo luật Hộ (Luật buôn khoản thứ 7).

Tuy đờn bà có tuổi khôn mà có chồng thì mất quyền tự do, vì theo luật thì phải tùng quyền chồng, chớ không phải như trẻ chưa đúng tuổi khôn chưa có quyền tự do, cái ấy là việc tự nhiên.

Mà khi có phép chồng cho thì được quyền tự do lại.

Nếu đờn bà có chồng mà muốn buôn bán phân minh thì y theo luật thường (1) phải xin phép chồng hoặc xin phép quan tòa.

Nếu đờn bà có chồng mà muốn có phương thế buôn bán chẵn chừng, thì phải xin chồng một cái phép chung hoặc minh bạch, hoặc ăn mặt, nghĩa là muốn thì thổ việc chi trong cuộc buôn phải cho chồng hay biết.

Có một mình chồng có quyền cho phép vợ làm nghề buôn mà thôi.

Song y theo luật rằng nếu chồng chưa đúng tuổi khôn, hoặc đi khỏi, hoặc bị cấm, hoặc bị Tòa giao cho hội Phái-vên quản thúc hoặc để bỏ, hoặc ở giang nhau ra, hoặc chia gia tài có ngăn, thì nó có lẽ từ chối không cho phép vợ làm nghề buôn thì

(1) Luật Hộ khoản 271. — Đờn bà hoặc ăn chung gia tài với chồng, hoặc tự riêng có ngăn, mà muốn cho, cầm, bán, mua, thì phải xin chữ ký tên của chồng mới được.

Khoản thứ 291. — Nếu chồng không chịu cho thì phải đến tòa cho quan phân xử.

tòa cho phép được, song những việc giao kèo buôn bán không can dự đến người chồng được, hoặc không can dự đến của chung được.

Nếu gái có chồng mà chưa đúng tuổi khôn, phải có hai giấy phép mới được, là phép chồng cho, và cha mẹ ruột cho, muốn cho phải nghề buôn phân minh thì vợ phải buôn bán riêng không được buôn chung cha với chồng.

Đầu mà của gia tài có ngăn mà nếu buôn chung với chồng, hoặc buôn cho chồng, thì chưa phải là ra mặt đờn bà buôn bán (việc này có án tòa kêu án Douai xử ngày 19 février 1894).

Chồng cho phép rồi mà muốn lấy phép lại chừng nào cũng được, mà muốn cho trùng luật đặng ăn thua với người ta, thì chồng phải đem tờ cơ cầu chứng và dán tại trước tòa thương-mãi nơi hôn-xứ và rao trong báo-chương, nếu chồng làm ngang bủy phép không nhằm thì luật cho vợ kêu oan tại tòa đặng cầm phép lại.

Tuy vợ có phép chồng cho buôn bán mà muốn làm việc chi ngoài cuộc buôn thì phải xin phép chồng, đi kiện hoặc hầu cũng phải có phép chồng. (2)

Đờn bà có chồng mà có phép buôn bán thì can dự một mình trong cuộc buôn thôi, hoặc gia tài riêng của nó can dự thôi, mà khi có hôn thê (3) nói vợ có bù gia tài thì của ấy không sao can dự được, vì xin phép buôn chớ không phải thừa đó mà sửa đổi

(2) Khoản 215 luật Hộ. — Gái có chồng đầu có phép buôn bán, đầu gia tài không chung chạ, hoặc đã phân chia đi nữa, hề đi lưua kiện phải có phép chồng cho mới được.

(3) Hôn-thê là tờ giao kèo đính-trới, còn tờ hôn thú là tờ khai đám cưới đem vào bộ đời, hai tờ phân biệt nhau, chớ khá làm.

— Thôi đề qua lựa con ngra thẳng nài tốc hoe đang cầm đó.

— Được.

— Khoái lắm, qua hết đau rồi. Đề qua cỡi thử. Ở hề-đồng mau mau lại đây con!

Hề-đồng lộ mặt ra coi bộ rất buồn thảm.

— Hề-đồng, con mau tũa chùi gờm, sửa mào, nạp súng cho thầy lập tức.

— Đạt-ta-nhân nói:

Nạp súng mà làm chi, ở trên yên ngựa có sẵn.

Hề-đồng thở ra. Đạt-ta-nhân nói:

Hề-đồng chớ rầu làm chi, tinh cảnh nào cũng có thể lên thiên đàng được mà.

— Dạ, thưa cậu, chủ tôi thiệt thuộc hết sách đoán, có lẽ sẽ làm đến chức giám mục và chức thái giám mục mà.

Hề-đồng phải suy nghĩ lại, đi tu mà làm gì ha? Bậu có đi tu cũng phải ra trần mặt vậy. Bậu có thấy quan Tề-tướng

là người tu hành mà cũng sẽ phải mang gươm đôi mũi đi đánh giặc thay. Vậy chớ bậu không biết ông Nô-ga-rê đờ Hoa lẽ sao, bậu hỏi hề-đồng ngài thì rõ là người tu hành mà nhiều khi phải bị đường thương mủi đạn.

— Dạ, tôi chẵn biết rằng bây giờ thiên hạ đã trở đời rồi.

Cả ba thầy trò và nói và đi xuống lầu.

A-ra-mit nói: Hề-đồng, con hãy vịn chừn-đưng cho thầy thương mà.

Lên ngựa coi gờn-gàn, song mới đảo vài vòng tiên-sanh đã méo mặt, vì còn đau lắm, coi bộ muốn hạ mã. Đạt-ta-nhân có ý phòng

hờ thấy vậy bèn chạy lại đỡ tiên-sanh xuống mà đem lên phòng cùng nói rằng: « Thôi, tiên-sanh hãy ở lại đây đường bình để tôi đi một mình.

— Quả thiệt em là mình đồng.

— Không, tại em có phước thôi, song em lo một nỗi em đi rồi, thì anh làm sao

chịu nỗi, sách thánh chuỗi lần hạt đã hết dùng thì lấy chi mà tiêu khiển.

A-ra-mit cười xòa và nói: Qua sẽ làm thì phú chơi.

— Đặt thì mà làm chi, tiên-sanh hãy dạy hề-đồng nó đặt từ điều cho nó giải

khuyết luôn thề thì hơn. Còn con ngra, mỗi ngày tiên-sanh phải tập chạy vài vòng cho nó quen đi.

— Việc ấy em chớ lo, chừng em trở về thì anh đã chỏi hỏi rồi.

Nói rồi hai đảng từ tạ, Đạt-ta-nhân dặn bảo hề-đồng và mụ quán ráng phục sự tiên-sanh, rồi đó chàng ta lên yên đờng

ruồi, nhắm thành A-nỹ-an tấn phát.

(Sau sẽ tiếp theo).

KỶ-LÂN-CÁC lược dịch.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

tờ hôn thê được. Vì việc gia tài đem bù về nhà chồng mà muốn lấy lại thì phải cứ luật Hộ mà noi theo.

Nếu khi cưới gã mà có làm hôn thê nói gia tài của ai nấy giữ, hoặc không chung chạ của cả, hoặc bù của thì khi đờn bà có phép buôn bán thì một mình nó can dự, gia tài nó can dự trong cuộc buôn thối.

Còn như tờ hôn thê nói vợ chồng chung chạ gia tư thì chồng sẽ bị can dự vào cuộc

buôn của vợ, vì vợ buôn có lời thì của ấy cũng về của chung chạ hai vợ chồng nhờ, mà nếu rủi có lỗ là thì gia tài chung, như là chồng là chủ trường cuộc chung chạ ấy phải can dự chớ.

Bởi ấy chủ nợ được tịch phong gia tài tư của vợ, tịch phong gia tài chung của hai vợ chồng và tịch phong gia tài tư của chồng nữa.

(San sẽ tiếp theo)

G. CH. TRANCHANH.

Minh muốn mua đồ ngon mà đi tết ông Đới mới được thưởng Mê-day công trận, thì có chi ngon cho bằng thứ rượu DUBONNET này đâu!



CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN

(Jeux d'esprit)

Phương-ngôn

On comprend toujours ceux qu'on aime, si on les aime pour eux-mêmes et de bonne foi. FÉNELON.

L'âme qui n'a point de but établi s'égare et se perd; c'est n'être en aucun lieu que d'être partout. MONTAIGNE.

Une journée d'oisiveté fatigue comme une nuit d'insomnie. PETIT-SENN.

Nếu minh thương ai thật tình thì minh hiểu tâm tánh người ấy luôn.

Linh tánh con người mà không có mục đích quyết định (chỉ ư chi thiện) thì sẽ lạc đường mà hư mất, nếu vai đầu chực đó, quả là bình bằng) bèo trôi không nơi nương dựa.

Một ngày ở không nhưng mệt bằng một đêm không ngủ. KỶ-LÂN-CÁC, diên nôm.

HUỶNH ĐẬU

(Đậu nành = Soja)

Luận các cách dùng đậu nành

Dùng đậu nành mà làm đủ thứ được. Gốc nó ở Mãn-châu Nay, có người Nhật-bôn cai quản đường xe lửa Nam Mãn châu bày ra lấy đậu nành làm nước sơn, lửa không cháy, nước không qua lọt nổi

Vấn cách ít ngày trước như trình Luận-đốn-Times nói có nhiều hóa-học-gia thông thạo lấy đậu nành làm sữa, làm bơ (beurre) và Phô-mách (fromage) cũng ngon, cũng bổ như đồ tự nhiên của bò trừu vậy.

Ít lâu đây chắc thiên hạ dùng đậu nành mà làm đủ cách đủ thứ, thế cho vật tự nhiên, sau có trồng ra bao nhiêu, người ta mua cũng hết.

Đương kim bên Âu-châu đang dùng Đậu nành làm xà-bông (savon), thiệt là rất tốt, bán đắt quá, lợi biết bao nhiêu

Nói đến đậu nành phát nhớ đến một người Trung-huê rất thông minh trí huệ hơn hết trong đám đi học Âu-châu, người ấy là ông Ly-yu-Yin (李裕民) là con quan cựu đại thần Trung-quốc. Văn ông Ly-yu-yin này là một tay học trò rành rẽ dùng đậu nành kia làm ra nhiều thứ đồ dùng, nay thiên hạ mà biết dùng đậu nành cũng nhờ ông Ly-yu-Yin khởi đoan bày trước. Nhưng vì ông này là người rất khiêm từ nho nhã ít ai hay biết công việc đã tìm được vậy.

Số là trong năm 1911 ông Ly-yu-Yin quen thuộc cùng một ông viết báo kia, có đem cho ông ấy xem các môn đồ mình dùng cách hóa học mà tạo ra, có dọn ra một bữa cơm vĩ vèo, nào cá, nào thịt, nào tôm, nào rau v.v. đều làm bằng đậu hủ cả (Đây là đồ chay của bọn đạo Đương hay dùng, thiệt là khéo mà! trong Namkỳ có thiếu gì đòn bà biết làm như vậy).

Đó cũng nhờ ông Ly-yu-Yin bày trước mà nay thiên hạ mới bắt chước dùng đậu nành làm đủ thứ đồ dễ xài. Còn ông ấy thiệt là tội nghiệp, đã bày cất tại Paris một cái lò để dọn đậu hủ cùng các món mà bán, nay coi vội ông ấy lúng túng lắm. Lò làm ra được bao nhiêu tiền thì đủ nuôi bạn bè chớ không dư được bữa cơm nào, ông Ly-yu-Yin phải lo vay nợ mà xài. Cha chã là tội nghiệp!

Song thường lệ, trời sao hay dẫn lộc mấy tay tài ba, bày ra cho chúng nhờ, còn phận minh thì đói khát cơ hàn. Ôi hô! Tuy vậy mà chớ khá ngã lòng, bệ gi hậu thế cũng nhờ ơn, sẽ lập kỉ-niệm mà thờ, lưu truyền thiên cổ.

LỜI RAO

Có nhiều vị xin đòi nhân mà quên gửi 0 \$ 20 (Timbres) là tiền sở phí in lại. Vậy xin chớ qui vị nhớ giùm.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tan-vân giùm

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune de nos abonnés)

自由演壇

Mấy kỳ nhật báo trước có nhiều bài diễn thuyết của quan cựu Biện lý (Sóc-tráng) là Monsieur Aug. Loye luận về quyền lợi của chệch choán ráo làm cho người annam ta phải chịu tiêu đầu lạn ngạch không đáng hưởng chức nào. Tôi rất đáng khen cho ngài 1 đấng thông minh tốt bụng, ngồi nơi công án mà còn rõ thấu phế phủ của người annam, huống chi tôi đã ghé phen lưu lạc cập thức non tinh, gặp nhiều đều tẻ của bọn đồng bang bất nhân diêm nhiên tọa thị. Cúi xin ông vui lòng ân huệ ân hành cho lục-châu diên chủ ngàn ngĩa cho bớt mấy tay hủ lậu thì ông cũng được âm chất vô cùng.

Vả các đều tôi báo cáo sau này thiệt sự, mắt thấy tai nghe, chẳng tam sao thất bổn, xin kê ra đây chừ khán-quan nhàn lãm.

Số là :

Mấy tụi chệch ngụ nơi ruộng rẫy, đến mùa xuân tang chước quĩ dụng mưu thần, tới chợ đông mua bánh cốm nhiều lần đến tại tiệm mỗi đồng trăm tám, chờ đến thôn-quê kinh-cán trái chiếu manh xạo bả hốt me. Mấy nông phu kẻ thuê mướn bạn bè đều xúm lại ngồi sòng cầm đũa chẳng kể chi giá lúa. Tuy giá cao chệch trị thấp cũng bằng lòng, tay con thua chệch xúc lúa liền đong. Trúng bánh cốm kẻ đồng su 1 cái, xúm nhau làm đều đại, mắng mùa rồi ráo trại hết trông. Bọn ở mướn thuê ồm nóp về không, hết kể vợ con bạn bạn, tưng phải lãnh ruộng giao đất làng, trọn đời làm tôi tớ của người. Anh em thương sợ chúng chế cười, xúm can gián chẳng thêm đem vào trí, lại kiếm lời nói tỷ, đề tôi có đại hay sao, muốn cạo chệch ngắt vì chưa phải chén. Lời rủa quả hơn dao bén bị chúng hám chệch sợ phải cạo đầu. Thua kẻ môn cổ ruộng bán trâu, chẳng sợ

chệch toan mưu lường gạt, người thượng tri bị khách giàu tranh đoạt, bực hạ ngu mắc chệch mặt tóm đầu. Xin lục-châu quản-tử có trí màu, cứu trăm họ khỏi làm tay Dân-quốc.

Thor rằng :

Thương bạn đồng bang thiếu kẻ màu, Gặp thời sáng nghiệp chẳng lo âu. Bao nhiêu quyền lợi giao cho chệch, Mấy cuộc hành thương chúng tóm đầu. Trăm đều nghĩ kị không thành tựu, Một cột nền nhà dề dặng đầu. Pháp-quốc giúp nên canh-nông hội, Khuyên mau gấn vô ngổ kịp châu.

(Sau sẽ tiếp theo).

Cái còn Xuân-hóa, HUYỀN-TRUNG-NGHĨA.

NHÀN ĐÀM

(Contes amusants)

閒談

Tờ di ngôn

Ông no-te kia đến nhà người nọ gần chết dặng cho va trời lại các đều, va bèn di ngôn như vậy :

— Tôi cho vợ tôi 2 vạn đồng bạc đồng, thì mỗi ngày nó có lợi được 2 đồng đủ mà độ hồ khẩu.

— Mà nếu vợ chú cải giá thì sao?

— Nếu vợ tôi cải giá thì ông cho nó bằng hai dặng nuôi chồng nó luôn thể.

— Có lẽ nào vậy?

— Có lẽ vậy, vì người nào mà dặng nhâm vợ tôi thì người ấy cũng sẽ khốn đốn, nên phải giúp nó kéo tới nghiệp.

Chắc đây chị vợ là chàng tình gấu ngựa, chớ phải chơi đầu !

Đòn bả khó trị

Ngày kia có người hỏi ông Minh-tông (million) sao vua mới 14 tuổi được tức vị, mà phải đứng 18 tuổi mới được cười vợ?

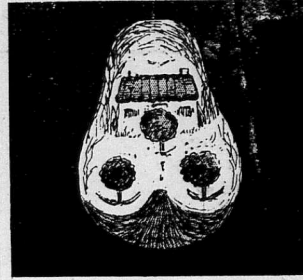
Ngài bèn đáp lại rằng : « Vì trị nước dễ hơn trị vợ ».

Ấn công sửa chừ

Trong báo chương kia có nói câu

cha mẹ phải nuôi con cái, ăn công sắp lộn rằng: cha mẹ phải nuớc con cái.

LÝ-THỊ-PHƯƠNG.



Cái nhà vườn này có chủ, như chừ khán quan muốn biết mặt chủ nhà ra làm sao, thì trở ngược hình mà xem sẽ thấy gương mặt và ngộ quá.

THƠ TÍN VANG LAI

(Petites correspondances)

Kính thăm ông mạnh giỏi, sau tôi cho ông hay rằng tôi nhờ thuốc Dragées Rabuteau mà dặng mạnh giỏi luôn. Mấy người yếu trong mình uống nó thì sẽ có sức lại, mạnh giỏi như thường.

Thuốc này thiệt hay, vậy xin ông sẵn lòng gửi cho tôi một chai nữa, rồi tôi sẽ trả tiền.

Nay kính : CỎ N.....

Có trở tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, môn bài số 215. Chợ-lớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn.

CHƯ VỊ ĐÀ GỖI BẠC

Đồn quán lấy làm cảm ơn chư vị kê ra sau này, vì có lòng tốt gửi mandat bạc đến trả tiền mua nhật-trình cho Bồn quán; ấy là sự giúp cho Bồn quán mà lợi được hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhật trình		Số mandat
906	L. B. Ruchgia	Mandat 5 \$ 562915
275	L. D. H. Batri	— 5 513048
1434	T. T. V. Trávinh	— 5 564121
1199	T. Baixau	— 5 484545
416	N. Tráon	— 6 520392
277	N. T. H. Bentre	— 6 564274
1456	P. T. Ávinh	— 6 564174
1215	H. V. K. Tânán	— 1 56 005
1001	N. H. K. Sadéc	Bạc mức 6 3 50
1100	N. H. P. Saigon	— 6 0 50
	G. Saigon	— 6
1059	B. C. Đ. Vinhlong	— 6
1535	M. Hué	— 6
1037	H. Saigon	— 6
331	L. T. Caipnon	— 5

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tinh-tân-văn giùm

VĂN-HOÀ TỰ-ĐIỀN

(Recueil du Langage fleuri et des Expressions élégantes)

B (tiếp theo)

CÂU CHỮ NHO	DIỄN RA NÔM	DIỆU CHỮ LANGSA
Bác án	Hủy án	Casser un jugement
Bạc mạng	Mạng xấu	Destinée misérable
Bạc phận	Phận mỏng	Triste sort
Bạch nhật tiêu thâu	ban ngày ăn cắp vặt	Les petits larcins commis en plein jour
Bạch đầu trang	Thờ rọi	Plainte anonyme
Bãi khai đội ngũ	Sắp hàng	Mettre en rang
Bãi trận	Sắp binh ra trận	Ranger une armée en bataille
Bãi vị	Thê biên tên ông bà cha mẹ đẻ thờ	Tablette des ancêtres pour le culte
Bãi nại	Thôi kiện	Cesser de se plaindre, se désister
Bãi bình	Chợ lính về dân	Licencier les troupes
Bãi luật	Bỏ luật	Abroger une loi
Bãi thọ	Chúc mừng ngày sanh nhật	Souhaiter la fête à quelqu'un
Bãi vọng, bãi kiến	Đi thăm	Faire visite
Bãi thiệp	Thiệp đề tên mình	Carte de visite
Bãi tổ	Nghê võ lay tổ	Salut des boxeurs adressé au saint-patron avant l'attaque
Bãi mạng	Lạy vua	Saluer sa majesté royale
Bãi hoại	Hư tệt	Pervertir, se perdre, être détruit, énervé
Bại gia nghiệp	Hư nhà cửa	Disperser un héritage
Bại hoại phong tục	Làm xấu, làm hư phong tục	Faire des scandales, pervertir les mœurs
Bại trận	Đánh thua	Etre vaincu
Bại tàu, bại bắc	Thua chạy	S'enfuir lâchement

Còn sót đầu xin chỉ giùm. — Tous droits réservés. G. Ch. TRANCHANH.

Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saigon

THƯƠNG TRƯỜNG

(Renseignements commerciaux)

GAO (Riz) Exportations de la quinzaine (từ ngày 17 Juin tới ngày 1er Juillet 1914)

Chở đi	GAO LỨC	TRẮNG	LÚA VỎ	CÁM	BỘT	CỘNG
Chở đi France						
" Liverpool		8.146	744	4.039	"	12.929
" Port Said à ordre		"	"	"	2.125	2.125
" Hongkong		2.026	"	"	"	2.026
" Singapore	23	12.694	16	381	901	14.015
" Japon	37	7.199	"	126	"	7.362
" Java		"	1.868	"	"	1.868
" "		2.235	"	"	"	2.235
" "		"	"	"	"	"
" "		"	"	"	"	"
" "		"	"	"	"	"
" "		"	"	"	"	"
" "		"	"	"	"	"
Cong xuất cảng từ 17 juin tới 1er juillet 1914	60	32.300	2.628	4.546	3.026	42.560
" từ 1er janvier tới 17 juin 1914	19.084	494.970	21.745	59.195	91.818	686.812
Cong xuất cảng từ 1er janvier tới 1er juillet 1914	19.144	527.270	24.373	63.741	94.844	729.372
Sóng lúc năm 1913	13.189	457.209	1.469	31.711	61.121	560.699
Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày này						
	Gạo trắng				\$ 1.748.076	"
	Gạo lức				30.393	"
	Lúa				91.557	"
	Tấm				225.027	"
	Bột				66.789	"
					2.161.842	"

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-vân giùm

Người ta Les hommes
khí substance fluide
chất substance matérielle
giới qualités naturelles
tốt của bonnes appartenant (au) ciel (et à)
đất, can gi (la) terre, en quoi importe
phải học; sự học ils doivent étudier; l'étude a
ích lợi cho người những des avantages pour homme lesquels
thế nào.
 (sont) comment.

Sự học, l'étude, substantif composé formé à l'aide de **sự**, chose et de **học**, étudier. **Sự** et son synonyme **việc** forment ainsi avec un verbe ou un adjectif un certain nombre de substantifs composés. Ex. : **sự học**, l'étude ; **việc mua**, l'achat ; **sự công bằng**, la justice ; **việc cày cấy**, le labour. **Sự** s'emploie de préférence pour les actes moraux et **việc** pour les actes matériels.

Chịu dont le sens primordial est subir, supporter, signifie également recevoir, accepter. Ex. : **chịu tội**, subir un châtement ; — **chịu lễ**, communier (terme religieux), recevoir l'Eucharistie ; — **chịu lấy**, accepter.

Khi chất, qualités naturelles. **Khi** désigne les qualités intellectuelles, immatérielles ; **chất**, les qualités matérielles.

Của giới đất. Của indique que ces qualités naturelles sont une propriété de la nature qui en fait don à l'homme.

Giới đất, le ciel et la terre, la nature.
Can gi, qu'importe. Dans cette expression **can** signifie concerner, être important pour. On le retrouve avec cette signification dans l'expression **can hệ**, important (adj.).

Faisons remarquer que la première phrase de ce titre est assez défectueuse. En effet, celle-ci, de même que la seconde, sont l'expression d'une même idée : de l'utilité de l'instruction pour l'homme. Or de la façon dont elle est présentée elle pourrait signifier : quand on est naturellement bien doué, qu'importe l'instruction. Il est bien évident que ce n'est point le sens qu'a voulu lui donner l'auteur. A notre avis, cette phrase, devrait être construite de la façon suivante : **Người ta đã chịu khi chất tốt của giới đất, làm sao mà lại phải học nữa.**

Loài thảo mộc sinh ra tự
 (L')espèce plante naît par
giới có uốn
 le ciel, si (on les) courbe
nần thì mới
 (et les) pétrit alors seulement
thành ra cây thẳng.
 ils deviennent des arbres droits.

Thảo mộc expression sino-annamite formée de **thảo** 草 herbes et de **mộc** 木 arbre et désignant les plantes en général. Elle correspond à l'expression courante **cây cối**.

Từ 自 préposition indiquant la cause, l'origine.

Uốn nắn diriger, façonner **Uốn**, courber dans un sens ou dans un autre ; — **nắn**, pétrir, mouler.

Loài kim khí mỏ
 (L')espèce métal (les) mines
ở dưới đất, có đèn
 se trouvent sous la terre, si (on les) forge
đúc thì mới
 (et les) fond alors seulement
làm được đồ dùng
 (on) peut faire des ustensiles, des outils

Loài kim khí, les métaux. Les mots **kim**, seul, signifie métal, **khi** qui le suit désigne les principes qui entrent dans la composition de tout être. Ils sont au nombre de deux : le **âm**, principe femelle et le **đương**, principe mâle.

Có, si. Nouvelle acception de ce mot. **Có** sert, en effet, à indiquer le conditionnel en annamite.

Cho nên phương ngôn
 C'est pourquoi (dans) du pays la langue
có câu rằng :
 il y a (une) phrase (qui) dit que :
trẻ con dễ uốn,
 les enfants facilement peuvent être courbés

lại có cần
 en outre il y a (une) phrase
rằng sắt mài
 (qui) dit que : le fer usé par le frottement
nén kim, hướng chi
 devient (une) aiguille, à plus forte raison
người ta không học
 les hommes (qui) n'étudient pas
làm sao cho
 comment (feront-ils) pour
thành tài được. Vậy thì
 pouvoir devenir habile. Ainsi alors

học là một sự cần
 étudier est une chose nécessaire
cho người ta thứ nhất.
 à, pour les hommes, en premier lieu,
Cho nên indique généralement une conséquence qui n'est pas ici très apparente.
Phương ngôn langue du pays ; construction sino-annamite : **phương** 方 pays **ngôn** 言, parole.

Hướng chi người ta không học thì làm sao cho thành tài được, à plus forte raison, l'homme qui n'étudie pas, comment peut-il acquérir du talent. Négation présentée sous la forme interrogative. En annamite on a souvent recours à cette tournure qui donne à la négation une force toute particulière. On peut traduire directement par la négation en français.

Cho thành tài được, pour acquérir du talent. **Thành**, devenir ; **tài**, habile ; **được**, marque le résultat.

Ngay xưa ông Tử-Lộ
 Autrefois Monsieur, Tử-Lộ
hỏi đức Kổng-Tử
 interrogeait le vénérable Confucius
rằng : cây tre núi
 en ces termes : les bambous de la montagne
bén nam, không phải
 du côté du sud, on n'est pas obligé
uốn mà thẳng
 des les redresser et ils sont droits
sẵn, cắt

à l'avance, (si on les) occupe
làm tên thì
 (pour en) faire des flèches alors
bắn thủng lần
 lancées elles percent (en une) fois
da, can gi mà
 la peau il importe en quoi que
cần phải
 il soit nécessaire (et) obligatoire
học nữa.
 de travailler encore.

Ông Tử-Lộ đức Kổng-Tử. Les termes **ông** et **đức** placés devant les noms de ces personnages indiquent le respect qu'on leur témoigne.

Thẳng sẵn, droit d'avance. **Sẵn** indique que l'action ou la chose dont on parle est déjà accomplie ou prête au moment où l'on en parle.

Thủng lần da, elles percent la peau en une fois, du premier coup.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

SỨC MẠNH-DƯỢC THUỐC URÉOL

Luận về phép bào chế, và các tánh chất thuốc Uréol

Thuốc Uréol của ông Charles Chanteau đã bào chế thì trong một muỗng caphe có trộn 40 centigrammes vị hexaméthylène-tétramine,

3) " vị benzoate de soude, và
10 " vị benzoate de lithine.

Ba vị trộn làm một thành ra một vị thuốc mạnh-dược uống vào thần hiệu tức thì.

Vị hexaméthylène-tétramine tánh nó hay sát độc trùng và rửa sạch đường tiểu tiện, làm cho nước tiểu hốt mùi chua khai khó chịu. Nếu mà uống thuốc có trộn vị này thì nước tiểu mình nó thêm mỗi ngày được 1 gramme.

Vị benzoate de soude và lithine tiếp. và mà trợ thêm lực cho vị hexaméthylène-tétramine đặng sát trùng, hãy uống thử một liều nhỏ thì biết sức thần hiệu nó. Có người uống vị hexaméthylène-tétramine không mà thối thì bị sứt nó phá làm cho bụng đại bị nóng nải nhưc đau khó chịu. Còn khi trộn nó mà làm ra vị thuốc Uréol thì uống nó vô hại.

Thuốc Uréol chữa các bệnh sau đây: Hễ uống thuốc Uréol thì tạng phủ ra mát mẽ trong thài, mấy chỗ hay sanh mụn mà làm mục độc cũng phải tiêu điếu. mùi nước tiểu ra thơm tho trong vắt như mất mề, nước niêm dịch ra hết.

Ông Nicolaïer, ông Casper, và ông Meudelsolha tìm được vị hexaméthylène-tétramine, thường kêu là vị **Utropine** để mà bệnh **Pyéllites** (đau lưng), bệnh **Cystites** (sưng chữa bông đại), bệnh **Uréthrites** (đát gát, nó tắc một lối hể đường tiểu tiện mắc bệnh nào thì thuốc này đều chữa bay hết.

Những người lớn tuổi già cả uống nó mau thấy thần hiệu, các lương y cả toàn cầu đồng chứng miên việc ấy. Mấy người bị bệnh bất loại uống nó cũng thấy sự thần hiệu rõ ràng trước mắt, vì nó cứu cho khỏi cơn rét nặng trong lúc đó trước khi đường tiểu tiện hành hung. Nhờ như vậy mà người đau bệnh gần chết còn chịu đựng sống thêm lâu giờ lâu, ngày đặng chờ thuốc.

Vị thứ nhì là **Benzoate de soude** giúp cho nước tiểu ra nhiều hơn và lọc sạch nước niêm-dịch, làm cho nước tiểu ra thanh tho, hết chua, hết khai.

Vị thứ ba là **Benzoate de lithine** là vị sát độc trùng, phá tán các nguồn độc hay đọng mũ mà nội mục, nên nó có sức trị các mục ung độc, mấp ú liêu ú lẩn, nhưc đầu sỏ mũi, nước đát ngọt, bệnh lo, vẩn vẩn.

Vậy ba vị trộn lại làm một thành ra một vị thuốc mạnh-dược kêu là **Uréol**, nó gồm sức thần hiệu cả ba vị mà cứu tử hườn sanh cho con người trong cả hoàn cầu.

Trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhưc hạng bào-tế sư, Saigon trước rạp hát tây

CÔNG THÌ SẮT MÀ CÓ NHIỀU THỨ

(Il y a fer et fer...)

Thuở xưa mấy ông già bà cả khi nào mệt mỏi, yếu đuối trong mình thì thường hay lấy dính sắt có sét ngậm trong ly nước, rồi uống đó.

Làm như vậy đó chẳng qua là dở mà thôi, chứ chẳng có chi làm chắc đặng. Ngày nay, người ta đã tìm đặng cách hay và có vật thần hiệu mà trị các bệnh nói trên đó rồi.

Ấy là thuốc **Dragées Rabuteau**, dùng nó mà trị về mấy việc máu me thì hay vô hạng. Quan Lương-y Rabuteau đã thí nghiệm rõ ràng và biết hết các bệnh như là: mất máu, hư máu vẩn vẩn.

Khi nào người đau mà uống sắt vào trong bụng thì sắt ấy sẽ vào bao-lư mà tiêu hóa trở ra một vật kêu là **protoclourure de fer**

Cũng thì sắt mà có nhiều thứ, vậy thì khá dùng thứ sắt nào mà độn rời, uống vào liền thấy linh nghiệm thì mới phải cho. Thứ sắt nói đây dùng mà cho những đũa con gái hay là con trai nào mà rét, mất máu thì hay lắm.

Thuốc **Dragées Rabuteau** này, hể uống vào thì liền nhập theo huyết-cầu mà nước cả thân thể ta.

Chư tôn muốn biết bởi cơ nào mà thuốc **Dragées Rabuteau** thần hiệu hay không? Chẳng khó gì, hãy coi sau đây thì rõ. Ngày kia có một người bệnh đến nằm nhà thương. Người bệnh ấy yện quá gần chết. Khi đó có một bộ máy của ông Malassez bày, để dùng mà đếm huyết-cầu trong thân thể con người. Như muốn đếm thì chích ngón tay cho chảy máu ra, rồi lấy máu đó đổ vào máy cho nó đếm mới đặng.

Bên chích người đau ấy, rồi đếm thử coi thì có 2,919,000 huyết-cầu mà thôi, ít quá. Người thương, chẳng có đau ốm chi thì phải có 5,500,000 huyết-cầu mới đặng. Khi đó moi lần ăn cơm thì thấy thuốc mới cho người bệnh uống hết hai bịch thuốc **Dragées Rabuteau**. Uống thuốc này chừng hai ngày như vậy thì huyết-cầu tăng lên tới 4,578,000.

Kể từ ngày đó, người bệnh lần lần mạnh lại giỏi như thường, mà lại đó đa thắm thật hơn xưa.

Quan lương-y Rabuteau cũng như thuốc mà trị nhiều bệnh khác nữa.

Chang phải moi lần uống, mỗi lần chích máu mà sợ ngứa là chích một người đặng thí nghiệm coi thuốc hay cũng dở mà thôi.



Trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhưc hạng bào-tế-sư, Saigon trước rạp hát tây

HAY HẠ LỢI QUÁ

(L'abus d.s purgatifs)

Trong cơn cấp trọng dụng, giác thể như khởi sự bị thân hư nước tiểu xỉ hơi độc, làm hư khí huyết thì nên uống thuốc hạ lợi.

Mà nếu uống thường quá, thì là một điều rất hiểm nghèo.

Sự tiêu hóa cũng lý như cái dặng máy kia vậy, cái đại-trường nó phải có duỗi, xẹp vô phình ra đặng mà trục xuất cái xác đồ ăn, nhờ có nước tân-dịch đã độn đường sắn rồi. Nếu trong hai điều ấy, mà có một điều loại đoá, thì phải sanh bệnh. Thuốc đại lợi lánh nó rất mạnh, làm cho nước tân-dịch phải hư, làm cho đại-trường phải tê mỏi, thương nghiệt làm cho sanh ra nhiều tế vi chít trùng trong ruột. Năng dùng thuốc hạ lợi; tuy nó chẳng chữa nổi bệnh bón huật mà nó lại làm cho mình phải thêm đau đớn, rồi các bệnh khác đời dập tới chẳng sai.

Nhưng vậy nếu mà bón huật thì cũng phải lấy thuốc. Mà muốn lấy thuốc y tư nhiên như vậy thì có phép chỉ làm cho nước tân-dịch đượm nhuận, làm đại-trường cử động mà khỏi bị thương nhiệt chẳng?

Có lẽ được, vì nhiều lương-y nói tư nhiên đại-trường nhuận nhờ vị cường, nguồn tân-dịch đượm nhuận mà chẳng nhờ thuốc chi.

Bình thường nước tân-dịch đượm nhuận là nhờ có sự hấp-thủy, còn thì trường mà vận động được là nhờ có huyền-thủy, và các đồ đại-trường trục xuất, nó làm cho niêm-dịch mề cử động.

Hãy cho một hoàn thuốc, trong ấy có đủ đằm chất, niêm dịch chất, cũng là một vị giao-chất sung túc và hay ra nước như thứ gelose hể vào tới đại-trường thì phình ra mà hút nước như hoa đá vậy. Nhờ như vậy, mà đại-trường cử động, tân-dịch, đượm nhuận, cũng khá kêu là thuốc sửa ruột, dùng cho biếng nhác nữa. Thuốc ấy hiệu là **Jubol**, thiết là linh-đơn-đượm chẳng sai. Có bán trong các tiệm thuốc.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưc hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

LỜI CẢN KÍP

Nhà thơ nào cũng đều có bán con cò (Timbres), qui vị mua báo chí mua mà không mua mandat đặng thì mua cò gửi lên cho báo quán cũng đặng, mà phải gửi cái thơ cách kỹ lưỡng (recommandé) vì sợ họ ăn cắp.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưc trình Lục-tính-tân-văn giùm

Dức (le) vénère

ràng que

thà

ils soient d

nhưng mà cependant

sửa lại (les) arrang

chàng càn ne pas plu

§ Premie

L'article

devant le

nom est p

En anna

à proprem

qu'il n'exis

la fonction

de tout au

mois le, la

ce rôle lo

substantif.

Con qui

animés ou

destination

Cái, pour l

1° Etres a

Ex.: Con ch

Con rađ

che.

Con có,

le crab

Con đé,

vre.

2° Etres in

me étant an

Ex.: Gon dao

teau.

Gon ngro

pille de

Mỗi

Bức (le) vénérable
Không tử Confucius
đáp lại répondit
rằng que
cây tre ấy ces bambous
thẳng sẵn ils soient droits d'avance
như g mà cependant (si l'on)
sửa lại (les) arranger
chẳng càng ne pas plus

Không tử Confucius
đáp lại répondit
dầu rằng bien que
thật, à la vérité,
vót đi mà et
bản vào ils entrent
ừ (on constate que)
Xem Voyant
thế ainsi
thì alors
dầu rằng bien que
có ait

tư chất (des) qualités naturelles
tốt bonnes
cũng également
không nên rằng il ne convient pas que (l'on)
không học n'étudie pas
Xem thế, on voit ainsi, on voit par là ; ainsi donc. Toujours après cette expression on emploie la préposition *thì* après laquelle on exprime souvent le verbe *biết*. *Xem thế thì biết rằng*, on constate par là que...
Tư chất, qualités naturelles, a le même sens que *khi chất* vu précédemment. *Tư* ce que la nature a donné à un être, talent, qualité naturelle, caractère, tempérament. On dit également *tư linh* dans le même sens.

TREIZIÈME LEÇON (Grammaire)

GRAMMAIRE CHAPITRE III De l'article

§ Premier. — Notions générales
 L'article est un mot que l'on place devant le nom, pour marquer que ce nom est pris dans un sens déterminé.
 En annamite, il n'y a pas d'article à proprement parler, dans ce sens qu'il n'existe pas un mot remplissant la fonction de l'article, à l'exclusion de tout autre, comme en français les mots *le, la*. Mais, certains mots jouent ce rôle lorsqu'ils accompagnent un substantif. Les plus usités sont :

Con qui sert d'article pour les êtres animés ou paraissant tels « par leur destination ou leur effet actif. » ; et *Cái*, pour les êtres inanimés.

- 1° Etres animés.
 Ex. : *Con chuột*, le rat. *Con lợn* le porc.
Con ruồi, la mouche. *Con muỗi*, le moustique.
Con cò, le héron, *Con hùm*, le tigre.
 le crabier.
Con dê, la chèvre. *Con cừu* le mouton.

2° Etres inanimés, considérés comme étant animés.

- Ex. : *Con dao*, le couteau. *Con nước*, la machine.
Con người, la personne. *Con dấu*, le cachet
 pille de l'œil.

Con mắt, l'œil. *Con cờ*, pièce du jeu d'échecs.

Con chuột tay le biceps. *Con quày*, le fuseau.

3° êtres inanimés.

Ex. : *Cái bàn*, la table. *Cái nghiên*, la pierre à broyer l'encre des lettrés.

Cái áo, la tunique. *Cái bằng*, le brevet.

Cái ô, le parapluie, l'ombrelle. *Cái quần*, le pantalon.

Cái bài, le texte, le devoir. *Cái thắt lưng*, la ceinture.

§ 2. Syntaxe

RÈGLE. — L'article servant à déterminer le nom qu'il accompagne, on peut le supprimer chaque fois que ce nom n'a pas besoin d'être déterminé.

On peut donc le supprimer :

1° Lorsque le nom est suffisamment déterminé par lui même ou par la place qu'il occupe dans la phrase.

- Ex. : *Từ đầu đến cuối*, la queue. (Du commencement à la fin.)

2° Devant les noms composés formés d'un pronominal qui tient déjà la place de l'article et d'un substantif.

- Ex. : *Cá voi*, la baleine. *Cá đuối*, la raie.

Chim bồ câu, le pigeon. *Chim gáy*, la tourterelle.

Chim sẻ, le moineau. *Chim chích chòe*, (họa my), le rossignol.

3° Devant les noms propres.

4° Devant les mots qui composent une phrase exprimant une sentence ou une idée générale.

- Ex. : *Chim bay*, l'oiseau vole. *Thịt gà ngon hơn thịt vịt*, la chair du poulet est meilleure que celle du canard.

5° Lorsque le substantif est déjà accompagné d'un adjectif déterminatif.

- Ex. : *Nhà này*, cette maison. *Con này*, cette fille.

6° Lorsqu'on parle du contenu d'une chose.

- Ex. : *Một xe đất*, une voiture de terre.

Si l'on parle, au contraire, du contenant, on doit faire usage de l'article.

- Ex. : *Một cái xe đất*, une voiture à transporter la terre.

§ 3. — Article contracté

Il n'existe pas d'article contracté en Annamite. Les articles français *du, de la, des* n'ont donc pas leurs équivalents dans cette langue.

- Ex. : *Ăn bánh*, manger du pain.
Uống nước, boire de l'eau.
Đập đá, casser des pierres.

Mỗi nhà thơ giải thích đều có nhận mua một trình Lục-tinh-tân-văn-giám

Thuốc chữa bệnh đi ta là
riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước
chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được
việc đi ta và giức đầu
mây sốt.



茲有英
瀉症及溫熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八夷列薄荷水少許服之
昂念

Có trừ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tân-sĩ nhứt hạng
bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cơ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-dan H. M. STOLL
Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER,
môn bài số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khồn-cổ nghĩa là gì, ra
làm sao, và phần-hùng cũng trái-khồn là gì? có lẽ
chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn
bán bấy nhiêu thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền
tận chất lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm
cho chư-tôn đăng hùn vào các hãng Langsa, như là
Hãng tàu đồ chạy biển, Hãng tàu đồ chạy sông, Hãng
đặt rượu Đông-đương, Hãng nước và đèn khí, Hãng
đặt vườn Suzannah, Xa-trach, Hãng cầm-cổ nhà đất
vấn vùn. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc hiệu Banque des Valeurs sẽ trợ
lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn
hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi
thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chi chỗ chắc cho chư-tôn
hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt
hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghĩ người ta
muốn lập cách chánh-trị tương-y tục n-ý. Ấy vậy có
sự chi làm cho người Langsa cùng người Annam
trương-y tương-y nhau cho hãng sự hùn hiệp mà
thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HANG NAO CO BAN	NĂM thập lập thập	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thu vào	NOMBRE D' ACTIONS SỐ PHẦN HÙN	VỐN hùn mỗi HÙN	DERNIER DIVIDENDE mỗi HÙN chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-đương (4 Juillet 1914)							
Société Agricole de Suzannah	1907 150.000 \$ 1909 150.000 \$ 1910 265.000 \$ 1910 400.000 \$	hùn	Piastres 300.000	3.000	Piastres 100		\$ 110 - Fr.
Société des Plantations d'Heveas de Xa-trach	1909 35.000 \$ obligations 1910 2.300.000	obligations	Piastres 2.300.000	23.000	Piastres 100		100 -
Société des Plantations d'Anloc	1912 1.000.000		Piastres 1.500.000	20.000	Piastres 100		135 -
Société des Caoutchoucs de l'Indochine	1918 3.000.000		Piastres 1.500.000	30.000	Piastres 100		90 -
Société des Héveas de Tay Ninh	1913 3.800.000		Piastres 3.574.550	38.000	Piastres 100		
Cle Caoutchoucière de Gia-nhan	1910 120.000		Piastres 120.000	1.200	Piastres 100		
Société générale des Héveas du Donai	1910 126.450		Piastres 94.031	2.529	Piastres 50		
Société Immobilière de l'Indochine	1899 300.000 1900 700.000 1909 1.000.000		Piastres 1.000.000	600	f. 500 Ex. C. 15	frs. 41 pour 1913	629 -
Cle de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1909 2.000.000 1911 1.000.000		Piastres 3.000.000	12.000	Fr. 250	8 o/o pour 1913	Marseille 340 -
Rizerie Orient	1894 400.000		Piastres 400.000	400	f. 500 tr. C. 14	12% pour exercice Clôturant 30/6/11	5 90 -
Rizerie Union	1884 225.000		Piastres 225.000	225	Amortis tr. C. 1	4%	1.800 -
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Viê)	1908 500.000		Piastres 500.000	5.000	f. 100 Ex. C. 6	10 frs. pour 19 3	Marseille 200 -
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1919 1.000.000		Piastres 475.000	2.000	Francs 500	5% pour premier exercice	
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient	1909 500.000 1908 2.000.000		Piastres 500.000	1.000	Piastres 500	30 frs. pour 1911	
La Bienhoa Industrielle et Forestière	1910 \$ 250.000 obligations		Piastres 250.000	2.500	Piastres 100	8 0/0 pour 1912	100 -
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-đương 4 Juin 1914)							
Cle Française Tramways Indochine				f. 500 p. ex. C. 15	50 fr. pour 1913	Francs 730 -	
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine				500 Ex. C. 22	50	898 -	
Messageries fluviales de Cochinchine				100 frs.	20	340 -	
Banque de l'Indochine				500 - 125 p.	55	1.498 -	
Charbonnages du Tonkin				250 Ex. C. 26	80	1.740 -	
Messageries Maritimes				250	3	146 50 -	
Chargeurs réunis				500	64	547 -	
Union commerciale Indochinoise				500 l. p.	17 1/2	280 -	
Distilleries de l'Indochine				Part. (C. 1. st.)		45 50	
Société Indochinoise d'Electricité				500 Ex. C. 28	75 fr. pour 1913	1.270 -	
Société des Ciments Portland de l'Indochine				500	10	975	
Cle de Commerce et de Navigation E.-O.				500	10	986 50	
				Part	8	173 -	
				250	7	342 -	

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

VOCAB

Les q
Tr
DA Đ
ĐỒ HUNG
TỐC ĐEN M
TRANG XA
NGƯỜI MẠ
MÌNH THON
MÌNH HỘ P
MẬP LUN
ĐẦY NGƯỜ
MỀM ĐÈO
KHÉO : ad
NHANH NH
NHE NHAN
NHANH TH
KHUON KH
CÓ RẬU : h
MÀ NỮNG
LUNG ONG
LƯNG TH
GIÔNG LAN
SANG GION
GIÔNG TH
GIÔNG KIM
GIÔNG HAY
MÀ SẮC :
MẮT SẮC
me le co
d'arec
MẮT THIỆP
MẮT SANG
brillants
MẮT SAO
étoiles.
MẮT TINH T
N
Châu gá
Cồng-Sư đ
Anh có tr
không?
Thình th
« de Parre
chơi xe c
đồ kéo.

VOCABULAIRE GÉNÉRAL

CHAPITRE IV

Les qualités du corps humain

THỂ CHẤT TỐT CỦA NGƯỜI TA
§ premier (suite)

- DA ĐỎ TÓC VÀNG : blond, blonde.
HỒ HUNG HUNG, HUNG HUNG ĐỎ : roux.
TÓC ĐEN MAI-MÀI : chatain.
TRẮNG XANH : brun.
NGƯỜI MẠNH KHOẺ : corps sain.
MÌNH THON : taille svelte.
MÌNH HỘ PHÁP : taille géante.
MẬP LÚN : trapu.
ĐẦY NGƯỜI : corpulent.
MỀM DẸO : souple
KHÉO : adroit.
NHANH NHẼN : agile.
NHẸ NHÀN, NHẸ GÓT : ingambe, lesté.
NHANH THOẢN-THOÁT : alerte.
KHOAN KHOAI : dispos.
CÓ RẬU : barbu.
MÀ NỨNG ĐỒNG TIỀN : joues à fossettes.
LƯNG ONG : taille de guêpe.
LƯNG THẬT ĐẸY : taille cambrée.
GIỌNG LANH LÀNH : voix sonore.
SANG GIỌNG : voix retentissante.
GIỌNG THỔ : voix grave, voix de basse.
GIỌNG KIM : voix argentine, voix de ténor.
GIỌNG HAY : voix harmonieuse.
MẮT SẮC : yeux bien destinés, dont les coins extérieurs sont bien accusés.
MẮT SẮC ĐAO CAU : yeux tranchants comme le couteau servant à couper la noix d'arec.
MẮT THÉP : yeux de lynx.
MẮT SÁNG LÁNG, MẮT SÁNG QUẮC : yeux brillants.
MẮT SAO SA : yeux brillants comme des étoiles.
MẮT TINH THẦN : yeux vifs.

- MẮT SÁNG NHƯ GUƠNG : yeux brillants comme un miroir, regard très vif.
MẮT TRONG NHƯ NƯỚC : yeux clair comme l'eau, regard limpide.
MẮT ĐEN LAY LAY : yeux très noirs.
MẮT ĐA TÌNH : yeux pleins de sentiments, regard expressif.
MẮT HỮU TÌNH : yeux amoureux, regard lascif, langoureux.
MẮT KHÍ ĐÒM XEM : regard scrutateur.
MẮT TINH ĐỒI : yeux perspicaces, regard perspicace.
MẮT KHÓN NGOẢN : yeux pleins de sagesse, regard réfléchi.
MẮT NINH : jolis yeux.
MẮT OAI : regard imposant, front sévère.
MŨI ĐOC DỪA, MŨI SÔNG TRÀU, SÔNG MŨI CAO : nez aquilin.
MŨI RỒNG, MŨI SU TỬ : nez retroussé, dont les ailes sont relevées vers les yeux.
MŨI HUYỀN-ĐẰM, MŨI THỦY-CHÁU : nez dont le bout est arrondi et pend légèrement.
TAI TRẮNG : oreille blanche de teinte plus claire que le reste du visage.
NỖ VAI VAI NỖ : épaules épanouies, bien développées, bien arrondies, les épaules

Vocabulaire supplémentaire

- NGUYÊN : source, originairement, autrefois.
BAO GIỜ : quand, parfois, quelquefois.
THÌNH THOẢNG : de temps en temps, par intervalle.
ĐƯỜNG : route, chemin.
ĐÈ : digue.
ĐỎ : rouge.
KÉO : tirer à soi, trainer.
ĐEN MAI MAI : peu noir, chatin.
TRẮNG XANH : blanc coloré en vert, bleu ou noir, brun, brune.
MIXU : corps, le corps.
VỢ : épouse, femme.
CHÈNG : terme, limite, environ, peu près quantité.

- MƯỜI SÁU : seize, 16 adj. numéral or.
MƯỜI BẢY : dix sept, 17 id.
THỨ HAI : deuxième 2e id.
HIỆN : présent, à présent, présentement.
ĐANG : entrain de.
DẠY : enseigner.
THỂ THAO : gymnastique.
TRƯỜNG HỌC : école, lycée, collège.
BÁN HÀNG ĐONG : faire le m. tier de colporteur, colporter de la marchandise pour la vendre.
BẠC PHƠ PHƠ : tout blanc, cheuu.
THƯỜNG : ordinairement, habituellement.
VẪN : sans cesse.
QUANH : sinneux, en biais en zigzag à droite et à gauche.
PHỐ HÀNG ĐÀO : rue de la soie.
NGẪN ẤY : quantité, tant, tellement, si.
CƠI : regarder, considérer.
BỘ ĐI : démarche, allure.
LẠI CÒN : encore être encore, il est encore.
QUÊ : campagne.
HỒNG : aspirer.
KHÍ TRỜI : air.
THIANH KHUẾT : pur.
ĐI VẮNG : sabsenter, être absent.
HỎI THĂM : demander des nouvelles de quelqu'un.
ĐEM ĐẾN : conduire, amener.
TRÌNH : présenter.
DIỆN : figure, visage.
TIẾNG : voix, son.
THÍCH : aimer.
THỰC : vrai, véritable, véritablement.
ÔNG : abeille.
ĐÔI : paire, deux.
BÔNG TIỀN : sapèque.
SỔ MŨI : rhume de cerveau.
ĐÊM : nuit.
NHÀ HÁT : théâtre.
NGỘ 遇 : rencontrer.
LẠM : froid.
CHỢT : aussitôt, tout à coup, soudain.
NGAY : de suite, immédiatement.
KHÓN : intelligent, sage.
HIỆN RA : apparaître, se montrer.
NHÌN : regarder, considérer.

NÓI TRUYỆN

Cháu gái ông Mỗ, là nguyên Công-Sứ, da thì đỏ; tóc thì vàng. Anh có trông thấy cô ấy bao giờ không?
Thình thoảng ở trên đường « de Parreau » tôi thấy cô ấy đi chơi xe có con ngựa hung hung đỏ kéo.

DIALOGUE

Le nièce de M: X, ancien Ré. sident est blonde. L'avez-vous vue quelquefois?
Je la vois de temps en temps se promener sur la digue Parreau dans une voiture tirée par un cheval alzan.

NÓI TRUYỆN

Cô ấy có một người em gái tóc đen mai mái mà da trắng xanh. Tôi trông người chị thì mạnh khoẻ mà người em thì mảnh thon, yếu đuối.
Người ấy mình thì hộ-pháp, vợ thì béo lùn, con gái cả thì đầy

DIALOGUE

Elle a une petite sœur brune aux cheveux chatins. L'aînée me paraît robuste et bien constituée (saine de corps); mais la cadette est svelte et délicate.
Cet homme est un géant; il a pour femme une boulotte son

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

CÓ MỘT MÌNH HÃNG NÀY TRỮ

TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều là thượng hạng

Khi có mua phải nài người bán

MẤY HIỆU SAU ĐÂY

The central advertisement features a decorative border containing several product images and labels:

- APÉRITIFS:** A bottle of aperitif.
- THUỐC RỜI:** A box of Mélia medicine.
- THUỐC VẤN:** A box of Cigarettes Marina.
- RƯỢU CHAMPAGNE:** A bottle of Champagne Mercier.
- RƯỢU COGNAC:** A bottle of Cognac.
- RƯỢU CÓ BỌT:** A bottle of sparkling wine.
- DẦU THƠM:** A box of Nobile Imperiale perfume.
- HIỆU CON RỒNG:** A box of Chi Máy Máy.
- HIỆU CÁI CHÈ:** A box of Best Cotton Cords.
- Other items:** Cigarettes (VP, 40, 20), and other small products.

SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỐC SÔNG VÀ LAM XE MÁY TẠI THÀNH St-Étienne

Mà Thời

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường Catinal số 36 SAIGON

Có Bán SÔNG đủ thứ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thư như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinal.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KÝ, chữ quốc-ngữ. 70 có
nằm đến tận trái.

Giá 0 80
Tiền gởi 0 06

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Đủ các KIỂU CHỮ có THỢ KHẮC CHỮ
vô đá theo và THỢ VẼ tài; để in sách, thơ,
công thiếp văn bản. Kiểu cách nào đều làm
đáng hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương vinh-hà
in lại rồi.

Không hình 1 500
Có hình 2 00
Tiền gởi 0 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhật trình Lục-tính-tàn-vạn gồm

người
mười
người
khéo
Con
nhện
ở trướ
Anh
dong
thường
Đào? N
coi bộ
Tôi
được k
giờ tôi
khỏi
Khi
có râu
nói gi
đây.

J'ai
et j'ai
voix.
papier
elle a
exitai
d'un
tères,
honn
vifs.
un sig
claire
veux
mière
d'une

Con
con c
Đàn
nhun
rồng
ở Hà
sầu l
— Ng
ông s
sống
giàu,
trông

Let
at
Cel

NÓI TRUYỆN

người; còn đứa con gái chừng mười sáu, mười bảy tuổi thì người nhanh thoăn thoắt mà leo leo lẻo lẻo.

Còn giải thứ hai tôi nhanh nhẹn lắm, hiện đang dạy thể thao ở trường học Paul-Bert

Anh cô thấy người bán hàng dong râu bạc phơ phơ kia, thường vẫn đi quanh phố hàng Đào? Người ý gần ấy tuổi mà coi bộ đi lại còn nhẹ-nhàng lắm.

Tôi về quê chơi mấy hôm, hóng được khí giới thanh khiết, bây giờ tôi thấy, trong mình khoan khoái lắm.

Khi anh đi vắng có một người có râu đến thăm anh, người ấy nói giọng thô mà lưng cong thắt-đáy.

DIALOGUE

filis ainé est énorme et sa fille âgée de seize à dix-sept ans est alerte et très adroite.

Mon deuxième fils qui est très agile est professeur de gymnastique au Collège Paul-Bert.

Avez-vous vu ce colporteur à barbe blanche qui parcourt la rue de la soie? Il avait l'air ingambe pour son âge.

J'ai fait une promenade de quelques jour à la campagne. J'y ai respiré un air pur et me sens actuellement très dispos.

Pendant votre absence, un homme barbu est venu vous voir; il avait la voix grave et la taille fortement cambrée.

NÓI TRUYỆN

Sáng hôm nay người ta đem đến trình diện cho tôi một người con gái sinh lắm; người ấy tiếng nói giọng kim tôi lấy làm thích lắm! người thực lưng ong mà má có đôi đồng-tiền nữa:

Anh nói giọng óc, có phải anh sờ mũi không?

Phải, đêm hôm qua lúc ở nhà hát ra tôi ngộ lạnh khi.

Chợt thấy mặt người có thể biết ngay là người khôn không?

Thường người khôn hiện ra mặt nhìn con mắt thì biết ngay là người khôn.

DIALOGUE

On m'a présenté ce matin une très jolie fille dont la voix argentine m'a charmé; elle a, en outre, une vraie taille d'abeille et des fossettes aux joues.

Vous parlez du nez, seriez-vous enrhumé?

Oui, j'ai pris froid la nuit dernière en sortant du théâtre.

Peut-on reconnaître première vue qu'une personne est intelligente?

D'ordinaire l'intelligence se reflète sur le visage; en considérant les yeux d'une personne on sait si elle est intelligente.

EXERCICES

THÈME N° 1

J'ai entendu chanter cette jeune fille et j'ai été séduit par l'harmonie de sa voix. — Hier je traversais la rue du papier, Melle Hào m'a lancé un regard; elle a de très jolis yeux. — Autrefois, il existait un mandarin qui pouvait lire d'un coup dix lignes de texte caractères, on se demande comment cet homme pouvait avoir des yeux aussi vifs. — On dit que les yeux noirs sont un signe de bonte et les yeux de teinte claire, un indice de méchanceté. — Les yeux perspicaces distinguent à première vue une personne de qualité d'une personne vulgaire.

VERSION N° 1

Con ruồi bay qua, cũng biết con đực con cái, thế mới gọi là mắt thép. — Đàn bà mắt sáng như gương thì đẹp nhưng mà hay có tính lẳng. — Mũi rỗng là tướng làm vua. — Ngày xưa ở Hà nội có một ông quan lớn mặt thì râu lấm, chỉ được đôi mắt oai mà thôi. — Người An-nam hay nói rằng: đàn ông sống mũi cao thì đẹp, mà đàn bà sống mũi cao thì xấu; những người giàu, người nào mũi cũng to, sách trông gọi là mũi huyền đàm.

THÈME N° 2

Lettre du Résident au Tổng-dốc, au sujet d'une élection de maire (suite et fin)

Cet individu aurait été compromis

l'année dernière dans une affaire de jeu et, en outre, son père aurait été autrefois condamné à un an de prison pour vol. Le village craint de le voir, s'il était nommé Pho-ly, commettre plus tard des détournements d'impôts. Je vous prie, en conséquence, de faire procéder à une enquête, à ce sujet, par le Tri-Huyên de la circonscription et de faire procéder à l'élection comme Pho-ly d'un homme jouissant de la considération des habitants.

VERSION N° 2

Đơn kêu về việc ruộng

Bẩm lạy quan Công-sứ đại thần tỉnh Hải-dương.

Chúng tôi là kỹ mục lý-dịch, và cả dân làng Ngọc-cục tổng Ngọc-cục huyện Năng-yên, phủ Bình-giang tỉnh Hải-dương đến xin quan lớn soi xét cho chúng tôi việc sau này:

Nhờ ơn nhà-nước sang bảo hộ dân chúng tôi vẫn được yên ổn mà làm ăn buôn bán.

Hôm mồng ba tháng này thấy ông lục-lộ đến khám cả đồng ruộng của làng chúng tôi để đào lấy đất đắp đường về huyện.

Chúng tôi thiết tưởng rằng đào hết cả ruộng làng chúng tôi để lấy đất đắp đường thì chúng tôi lấy gì mà cấy cấy chúng tôi mất cả cơ nghiệp sẽ phải đói khát khổ sở, rồi sau lấy tiền đâu mà nộp thuế cho nhà-nước.

Vì thế chúng tôi đem đầu đến lạy quan lớn, ngài là đấng trời, xin ngài soi-xét cho, mà đừng cho phép quan lục-lộ đào ruộng của làng chúng tôi để cho chúng tôi đào cấy cấy như cũ thì chúng tôi đời qua quan lớn lắm lắm.

Lý trưởng ấp liền, Cả dân cộng kỳ.

TEXTE N° 8

Sự học (bài nối)

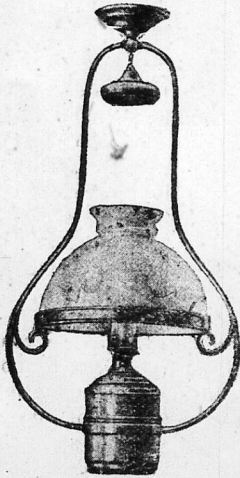
Người ta chịu khi chất tốt của giới đất mà sinh ra, giới dã phú cho lấy hình hài, thì cũng phú cho tẩy tinh tốt. Không học mà biết thì gọi là lương tri, không học mà hay thì gọi là nương năng; lương tri, lương năng, thì người ta ai cũng có sẵn, không phải là từ bên ngoài mà thêm vào thật nhưng mà tinh chất tuy rằng giới phú cho, mà tài trí thì cốt ở người làm ra, muốn cho thành tài thì mở rộng trí khôn, thì cần phải học mới được. Nếu cấy chất tốt mà không học, thì dầu có từ thể, cũng chẳng qua như người trọng gỗ mà thôi, dầu có tai mắt cũng chẳng qua như bức tranh vẽ mà thôi, không những rằng mang tiếng ngu rồ hèn hạ, mà lương trí, lương năng của giới phú cho, cũng phải mất đi dần dần; thế thì học là một cái lò để đúc nên người, để rèn lấy trí khôn, cho nên những nước văn-minh, nước nào cũng lấy sự học làm trọng.

(Còn nữa).

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựa trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

A. — Tôi chẳng hề muốn dùng đèn dầu sáng: hanh hao quá! đốt lâu quá!

B. — Anh phải chịu trẻ nãi hơn tôi rồi! Tôi có thấy một kiểu đèn lửa mới chế, hiệu là đèn ÔTÔ, đốt dầu sáng mà chẳng hề hanh hao và đốt mau hơn đèn dầu hơi thường: kẻ cây quẹt vào thì nó liền cháy, lại khi ngả nãi thì nó liền tắt, chẳng có một nhỏ dầu nhều ra ngoài bầu. Đã vậy chẳng hề nghẹt như mấy thứ đèn hiệu khác.



A. — Thiết có vậy sao anh?

B. — Thiết quả như vậy. Đèn hiệu Ôtô đó có bán tại tiệm Lục-tính-khách-sang ở Saigon, đường Krantz môn bài số 4, trước ga xe lửa lớn. Anh muốn dùng thì gởi thơ cho M. Trần-quang-Nghiêm là chủ-sự Công-ty đó mà hỏi giá cả.

Tại nhà in Ông P.-M. SCHNEIDER
1, Boulevard Napoléon SAIGON

TOÀN PHÁP CHÚ QUỐC-NGŨ.
của Ông Morel và Trĩ-nhục-Lý toàn đợc đư
các phép toán, cần lược, v.v.v.

1418 0 08
Tiền gởi 0 08



THUỐC HOÀN

MORRHUOL
của quan Lương-y CHAPOTEAU

Thuốc **MORRHUOL** chứa đủ thứ tinh-ba dầu cá morue.

Thuốc **MORRHUOL** hay lắm và không mùi lai gì.

Thuốc **MORRHUOL** chữa nổi bệnh:

**HO GIÓ
HO LAO
HO TÒN**

Các tiệm thuốc có bán

Bán sỉ tại:
Đường Vivienne, môn bài số 8, PARIS

MORRHUOL CRÉOSOTÉ
của quan Lương-y CHAPOTEAU

Là một vị thuốc có dùng yên-du cây ngô-đồng (vong) mà chế, chẳng là một vị sát trùng đệ nhứt mạnh; dùng thuốc này để chữa bệnh mọc mục trong phổi, bệnh ho-lao khó trị, bệnh ho trong họng, bệnh mồm mõi và các bệnh ho, bệnh tức mau lâu gì đều chữa được cả.

Paris, 8, đường Vivienne và trong các tiệm thuốc to.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VAN BỊNH
HỒI XUÂN
PHÂN NHƯỢC
VI CƯỜNG
NHỜ BỜ
THUỐC RƯỢU
HIỆU



ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại
tiệm thuốc
Thượng-dăng
chủ tiệm là

G. RENOUX
nhứt hạng

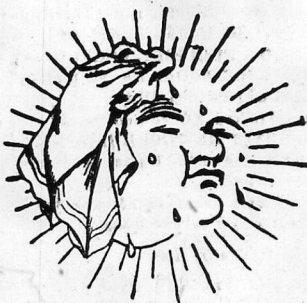
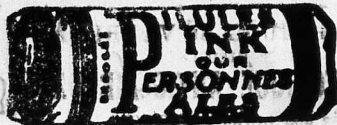
bảo-tế-sư, SAIGON

trước rạp hát langsa



Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân giùm



Nhất là trong xứ Nam-kỳ. — ít người nói
đặng rằng sự nóng nực vô quan hệ. Thiết
là sự nóng nực nó chẳng làm cho mình đau
đớn thối quá, song có nhiều người vì nó
mà mệt mỏi trở nên loai-đọa, ăn uống
không chừng, tiêu hóa chậm chạp. Ti vi
thương bịnh hoặc ăn ngủ không toại thừa
chí.

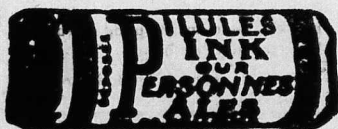
Hãy uống một hai hườn **Pilules Pink**
trong bữa cơm, lúc trời nóng nực, thì vật
thực sẽ dễ tiêu hóa mau lẹ luôn luôn.
Hoàn **Pilules Pink** là một thứ thuốc khai-
vị làm cho mau tiêu hóa vật thực và bổ
cân bộ, giúp cho ngũ tạng lục phủ thanh
vương đặng trừ cái chứng loai-đọa, mệt
uối.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại
tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie
Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50 : 6 hộp 17 quan 50.



HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ savon hiệu « **Bonne
Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina
thì hãy mua thứ rượu sau này :

Một là « **Toni Kola Serestat** ».

Hai là : **Saint Raphaël Ducos**.

Hàng này cũng có bán tử sắc tốt và chắc lăm, hiệu là từ
« **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El
Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon
ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu *chúc trắng* và *chúc đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu *Champagnes* : **Yve Clicquot-Ponsardin**.

» **Roederer**.

» **Moët et Chandon**.

Rượu *Tisane de Champagnesupérieure* : **B.et S.Perrier**.

Rượu *Tisane extra* : **Marquis de Bergey**.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu
Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu
kêu là : **vielle Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita**.

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard**, và **Roger**.

Bière Gruber và **Bière Lorraine**. Rượu **Madère**,
Malaga và **Muscat de Frontignan Rivoire**.

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ
phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt **Đông-Dương**, và ngoài
Bến-thủy, gần **Annam** và ông quẹt **Hàn-ội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐỊA DƯ LỤC-TÍNH NAM-KY chữ
Lạngsa, ông Russier soạn, vóm những điều
đại khái đường đi nước bước, cuộc canh nông,
thương mại vân vân.

Giá 0 35
Tiền gởi 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIADINH, chữ Lạngsa
ông Russier soạn, chỉ nói hạt Giadinh mà thôi,
song dạy đủ các điều đại khái/trung bình này.
CÓ BỐN TẤM BÀN ĐỒ.

Giá 0 35
Tiền gởi 0 02

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua bản trình Lục-tính-tân-văn, giùm

TRÌNH
 CÙNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẲNG TƯƠNG:
TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE
 (THUỐC GÓI CÀ-LỘP) (THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo bằng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc, kĩ càng như vậy thì mới nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tình hảo, thiết là một **VỊ-GIẾT-TRỪNG** quý lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy.



Chuyện này chu-vị ưa dùng thuốc điều đều hiệu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

Hãy hỏi mà mua ĐAU ĐAU CÙNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE
(Cà-lốp)

và
THUỐC ĐIỀU GLOBE
(Cà-lốp).

Phân bán thuốc rời hay là thuốc vẫn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nên những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chứ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES
Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi
 ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

புல்தே. வுமியர். கமரபுனி. னெசகோ. சேர்.

西貢麥第沙厘也亞公司



SAIGON

MP MRES

此酒乃係由法國名廠所造其味清香且能開胃健脾誠為酒中之冠也

Hiệu vải này là hiệu riêng
CỦA HẰNG
BERTHET, CHARRIERE và CÔNG-TY
ở đường Kinh-lấp, số 68, Saigon.
Vải nào mà có đỉnh hiệu này
thì là một thứ vải
thượng hạng vô song.

Thượng hạng
WHISKY
hiệu này
CHÁNH LÀ
RƯỢU VUA
trong các thứ
WHISKY



Uống nó vào
đã dặng
BỒ DƯỠNG
mà lại
VUI VẺ

RƯỢU
COGNAC
HIỆU
HENNESSY
là một thứ rượu
TỐT THƯỢNG HẠNG

Ấy là rượu vua
trong các thứ rượu
Cognac. Các hiệu
rượu khác biệt
sao bì kíp.

Bực thượng lưu
các quan các nhà
thờ hương đều tra
nó lắm, cứ mua
COGNAC hiệu này
mà uống chớ chẳng
hề chịu thứ khác.



MƯỜI CÁI NGÀN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU. CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkhyna
(sáng, đỏ, đen)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các
thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkhyna.
Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm
thực bất tán và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng
những người bệnh đau lâu mới mạnh, yản vãn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN
PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS



Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng
bào chế y sanh dưỡng Catinat và đường Bonnard, Saigon.

HÃY HỎI
THỨ HỘP QUET
HIỆU NÀY



**LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC**

Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Vu pour légalisation de la signature
de M.

Copie H. Schneider
Saigon le 12/06/24
1914

Saigon, le 19
Le Maire de la Ville de Saigon

TÂN-HỌC VĂN-TẬP

(Bulletin Scolaire)

新學文集

VĂN-CHƯƠNG KHOA (Partie littéraire)

NAM-KỶ SOẠN

A une jeune fille

Laisse-toi conseiller par l'aiguille ouvrière.
Présenté à ton labeur, présenté à ta prière.
Qui dit tout bas : «Travail!» Oh! crois-la! Dieu, vois-tu,
Fit naître du travail, que l'insensé repousse,
Deux filles: la vertu qui fait la gaité douce,
Et la gaité qui rend charmante la vertu.

Entends ces mille voix d'amour accentuées,
Qui passent dans le vent, qui tombent des nuées.
Qui montent vaguement des seuils silencieux,
Que la rosée apporte avec ses chastes gouttes,
Que le chant des oiseaux te répète, et qui, toutes,
Te disent à la fois: Sois pure sous les cieux!

Sois pure sous les cieux, comme l'onde et l'aurore,
Comme le nid joyeux, comme le flot sonore,
Comme la gerbe blonde, amour du moissonneur,
Comme l'astre incliné, comme la fleur penchante,
Comme toute ce qui vit, comme tout ce qui chante,
Comme tout ce qui dort dans la paix du Seigneur!

Lời khuyên con gái

«Kiếng cho Có Lý-thị-Phường» là người có làm một bài khuyên chị em rất hay và có ích cho điều Phong hóa, đã ấn hành trong L.T.T.V. từ bữa 25 Juin 1914, Bài thơ điển nôm sau này, và xin miễn chấp mấy tiếng «người, mây, gió» vốn ở trong chánh-văn mà dịch ra. NGUYỄN-NGỌC-ÂN.

Mũi kim thủ-nghiệp, (1) đòi nơi, (2)
Khi người tân-khò, khi người nguyên-cầu,
Khuyên thầm: « Công việc, lo âu »,
Thì người tua khá trọn câu tin thành! (3)
Thấy không! một gốc Công-trình,
Người ngu vốn nê, Chứa sanh hai năng; (4)
Cộng hòa đức-hạnh. Hàn-hoan;
Một cang thêm đẹp, một cang thêm thanh. (5)

Hãy nghe mấy tiếng thiên-tinh, (6)
Bay theo ngọn gió, gieo mình chơn mây;
Dưới thêm vắng vẻ lai rai,
Đeo theo mấy hột sương bay trong ngần;
Tiếng mà chim thốt giọng ngân,
Nhắc đi nhắc lại mấy lần thông dong
Khuyên người khá giữ một lòng,
Dưới trời cho đặng sạch trong mới là...!

Dưới trời, trong sạch không pha, (7)
Như là độn sồng, như là bình minh; (8)
Như là chim ở rập rình;
Như là sóng hồ inh-inh tiếng vang;
Như là bó lúa vàng-vàng;
Người đi gặt hái thấy mềnh xan-văn;
Như bóng xế, như bóng oản;
Như là mọi vật hăng-hăng sanh ra;
Như là mây vật xướng ca,
Cùng nương theo Chúa an-hòa không trung.

(1) Thủ nghiệp=giữ nghề, làm việc siêng — Mũi kim hay may, hay làm. Annam mình nói = Thoi đưa .. cũng là một ý.

(2) Đòi nơi = nhiều nơi. — Cây kim chỗ nào nó cũng nhắc phải cho siêng, khi làm công chuyện nặng nề (tân-khò) hay là khi đọc kinh cầu nguyện, thì cũng nhắc vậy không hề quên.

(3) Tin thành = thành tín = hết lòng tin. — Cây kim nó biểu lo làm công chuyện, thì phải hết lòng tin nghe nó.

(4) Tỉ cái Đức-hạnh và cái Hàn-hoan (vui vẻ) cũng như là con của Công-trình (công việc phải làm) vì có cái này mới có hai cái kia. — Cho hay rằng cái công việc làm, là đềm của đũa ngu nề, không ưa, mà nó qui như thế, sanh ra cho mình cái đức và cái vui.

(5) Có vui thì đức mới xinh mới đẹp, có đức thì vui càng thắm càng đậm.

(6) Thiên tinh = tinh trời, tinh trời. — Trong trời đất, đầu đầu cũng là tinh là ý; thấy gió thấy mây, thì bác động lòng xúc ý; sương kia phưởng phất, chim nó chào rào. đầu đó thanh bai hòa nhã. Thấy vậy, nghe vậy thì chạnh tình cảm cảnh, muốn an ở làm sao cho xứng đáng với nước non, trong giá trắng ngần thì mới phải.

(7) Không dính như bợn, tinh anh.

(8) Độn sồng thì chỗ trong xanh, chỗ trắng ngần. — Bình minh = hừng đông đỏ ánh, lộng son cũng vậy. — Chim ở rập rình = chim kêu trên ở, tiếng nghe vui vẻ, không có điều chi tội lỗi

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua, như trình Lục-tinh-tân-văn giữm

Sois calme. Le repos va du cœur au visage;
La tranquillité fait la majesté du sage.
Sois joyeuse. La foi vit sans l'austérité;
Un des reflets du ciel, c'est le rire des femmes;
La joie est la chaleur qui jette dans les âmes,
Cette clarté d'en-haut qu'on nomme Vérité.

Sois bonne. La bonté contient les autres choses.
Le Seigneur indulgent sur qui tu te réposes.
Compose de bonté le penseur fraternel.
La bonté, c'est le fond des natures augustes.
D'une seule vertu Dieu fait le cœur des justes,
Comme d'un seul saphir la coupole du ciel.

Ainsi tu resteras comme un lis, comme un cygne,
Blanche, entre les fronts purs marquée d'un divin signe.
Et tu seras de ceux qui sans peur, sans ennui,
Des saintes actions, amassant la richesse,
Rangent leur barque au port, leur vie à la sagesse,
Et, priant tous les soirs, dorment toutes les nuits

V. Hugo.

phải ưu sầu. — Sóng bồ inh-rinh tiếng vang = tiếng nghe rảnh rảnh, chẳng phải xi xít như có tội lỗi mắt cỏ không dám nói ra. — Bó lúa vàng vàng = tinh anh một màu coi mà mẹ con mắt. — Bông xê = bông mặt trời chiều coi đồ ửng. — Bông oản = bông dụ dàng, chứ không phải như xương rồng gai dựa chom chồm. — Mọi vật hằng hằng sanh ra, ... mấy vật xương ca = chữ sanh (sống) với chữ hỉ (vui) đều là tốt quý Cái chi không có trái lẽ trời, mới đáng sống và vui. — ... nương theo Chúa an-hòa = ấy là tinh anh đã vô miền Tiều-diêu cực lạc, nhân vui về một bên Chúa.

Trong chánh văn có chín chữ comme, dịch ra làm chữ như. Trong thơ tâu (Thi-kinh), cũng thấy một đoạn có chín chữ như, cũng đề mà chúc lành: Như sơn, như phụ, như cương, như lãng, như xuyên chi phương chi, như nguyệt chi căng, như nhật chi thăng, như nam-sơn chi thọ, như tông bá chi mậu = (Cao) như núi, như non, như gò, như đống; (càng thêm càng tới) như sông lúc mới đến (vàm), như mặt trăng lúc thượng-huyền (trăng non có tới trắng rằm), như mặt trời mọc lên; (hèn vững) như mái nam sơn lâu dài, như cây tông cây bá sum sê.

(9) Nghi dung = diện mạo đoạn trang tề chỉnh.

Yên lòng, đắm-thắm nghi dung; (9)
Bình hòa, ấy cái oai phong thánh-hiền. (10)
Tánh tình vui vẻ tự nhiên;
Lòng tin (11) dầu ắt tây-thiên (12) buộc ràng.
Giọng cười phụ-nữ hân-hoan,
Phải là một cái hào quang dưới trời. (13)
Sự vui ấm-áp lòng người,
Mở đều chơn-thật rạng ngời thanh tiêu. (14)

Ở cho lương thiện mọi đều.
Vi lòng lương thiện chứa nhiều việc nên.
Chúa trên người cây đức hiền,
Lấy đều lương thiện lập nền từ-nhơn (15)
Mấy trang chí khí phi-thường,
Cũng là tâm-địa đức nhơn hảo tuyền.
Bầu trời bích-ngọc liên liên, (16)
Lòng ngay cũng thế, vẹn nguyên đức ròng.

Vậy thì người phải như bông.
Phải như chim hạc, trắng trong một màu,
Giữa phướng trình khiết đầu đầu,
Rạng lòa một dấu nhiệm màu Chúa ban. (17)
Đặng cho vô đám thanh nhàn,
Chẳng e, chẳng nhọc, giàu dàng ngài-nhơn.
Chống ghe vô bến mà nương,
Đem mình nơi phải chẳng sờn chẳng nao;
Ban hôm tin tưởng kính cầu.
Tối rồi an giấc khỏi sầu khỏi lo (18)

NGUYỄN-NGỌC AN, *diện nôm*.

(10) Bực thánh-hiền nghiêm nghị là nhờ cái tánh vững vàng đắm-thắm.

(11) Lòng tin là lòng tin tưởng mến đạo.

(12) Tây thiên = không có chánh trực, tà vạy. — Dao nào có ép ràng buộc mình phải sốt sắng quá lẽ, không dặng nhích mấp mà cười ở đâu?

(13) Vô cái cười là sự tự nhiên, ai cho khỏi cười. Cái cười thì ngộ ngĩnh, miễn là đừng có cười trầy trúa thì thôi. Nhưng cũng một sự cười, mà cái cười của đôn bà con gái thiệt là rất có duyên, phải là một cái hào quang chói sáng tỏa rạng dưới thế.

(14) Thanh-tiêu = tầng trời xanh. — Trong trời đất có một cái lẽ hằng chiếu sáng cùng nơi như là một cây đuốc vậy. Lễ-hằng ấy là đều chơn-thật thì phải có cái vui, vì cái vui nó tỏa tri con người.

(15) Chúa rất hiền từ khoan dung, phải chờ người cây nhỏ, cũng dùng cái lương thiện mà làm ra người nhơn-từ có lòng bác ái.

(16) Bầu trời xanh đều đều như là có một cục ngọc bích kheoít ra vậy mà thôi.

(17) Người ngay thẳng trong sạch thì diện mạo phương phi minh mẫn.

(18) Vô ưu vô lự là phần người ngay.

Mỗi nhà thơ ai vậy theo đều có nhận mua nhật trình Lục-tinh-tân-văn giùm

**NAM VĂN HIỆP THÁI
KIM-VÂN-KIỀU**
TÂN DIỄN PHÁP VĂN

(Nouvelle traduction du Kim-Vân-Kiêu
Poème populaire annamite)

Bắc-kỳ soạn

Hiền tà gác bóng chành chành,

Dans le balcon qui paraît incliné, la lune engageait ses rayons obliques.

Nỗi riêng, riêng trạnh tấc riêng một mình.

Des sentiments particuliers, particulièrement agitaient son être intime (text. : son ponce particulier) (1) dans la solitude où elle se trouvait.

Cho hay là giống hũu-tình,

Qu'elle est curieuse, cette sorte d'affection (qu'on appelle Amour.)

Đố ai dứt mối tơ-mành cho xong.

Je défie quiconque de se débarrasser de ces fils de soie mince, pour qu'il cesse de s'attacher à vous.

Chàng Kim từ lại thư-sông.

Le jeune Kim. depuis son retour dans sa salle d'études munie de fenêtres grillagées,

Nỗi nàng canh cánh bên lòng biếng khuấy.

Sa pensée (qui tourne) vers Elle, s'obstine à côté de son cœur qui ne pouvait se décider à s'en distraire.

Sâu dòng càng khắc càng dày,

En mesurant sa tristesse, il la trouve à chaque minute plus abondante.

Ba thu dọn lại một ngày dài ghê !

Trois automnes (semblent) réunis dans une journée horriblement longue.

Mây Tần khóa kín song the,

Des nuages du Mont Tần, (2) fermaient hermétiquement (les fenêtres à) barreaux ornées des rideaux de soie.

Bụi hồng lẻo đẻo đi về chiêm-bao.

Des poussières roses s'entêtaient à aller et venir dans ses rêves (sans fin)

(1) Le ponce (tấc) dixième du thước, numeral de tout objet menu, poétiquement de toute petite chose qui peut beaucoup, tel le cœur de l'homme.

(2) Le poète Hàn Dũ en voyage, loin de son pays, a écrit ce vers en pensant à son foyer : Văn-hoành Tần-tĩnh gia hà tại? Des nuages barrent le Mont Tần, où est donc ma maison?

Tuần giăng khuyết, đĩa dầu hao.

Que de lunes ont décréû, que d'assiettes d'huile se sont vidées.

Mặt mơ-tưởng mặt, lòng ngao ngán lòng.

Pour son visage, (il ne pouvait que) rêver de son visage. Pour son cœur, il ne pouvait que désespérer d'avoir son cœur.

Phòng vắng hơi rá như đồng,

Dans la salle d'études, régnait une froideur semblable à celle du cuivre.

Trúc se ngọn thỏ, tơ trùng phím loan.

Les pinceaux en bambou montraient leur pointe séchée, en poils de lapin; les cordes de soie tombaient lâches sur les touches (fixées avec de la colle) de Phénix.

Mành Trương phân phất gió đàn.

Le store de l'éloignement (1) fouetté par le vent faisait une triste musique.

Hương gáy mùi nhớ, trà khoan giọng tình.

L'encens rappelait la personne aimée, il man- quait au thé l'arome qu'il eût s'il était pris par quelqu'un qui se sait aimé (lit: l'arome de l'amour).

Vi chàng duyên nợ ba-sinh,

Si ce n'était pas là une destinée, une dette contractée dans les trois existences antérieures (2),

Làm chi những thói khuyh-thành trêu người.

Pourquoi faire, ces procédés d'éroulement de citadelles qui vous agacent. (3)

Bàng khuâng nhớ cảnh nhớ người.

Melancoliquement il pensa au paysage, il pensa à la personne (aimée).

(1) Mành Trương se traduit textuellement par le store du fleuve Trương. Deux amants se trouvaient aux deux bords de ce fleuve. La femme se plaignait de cet éloignement en ces termes : *Vous êtes en amont du Trương. Je suis en aval. Nous pensons l'un à l'autre et nous ne nous voyons pas. Cependant tous deux nous buvons l'eau du Trương.*

(2) Cette expression tire son origine de la légende suivante :

« Un homme mourut sans s'être libéré d'une dette. Il subit après sa mort 3 incarnations, et devint successivement cheval, chien puis domestique pour servir son créancier. »

Dans le langage de l'amour, cette expression signifie un lien prédestiné, entre deux personnes qui restent redevables l'une envers l'autre de certaines obligations contractées dans une vie antérieure.

(3) Voir note antérieure. D'un sourire, elle fit érouler des citadelles, d'un second sourire, elle fit érouler un empire, ces procédés d'éroulement de citadelles, veut dire ici ces séductions, cette attirance spontanée.

**HÀNG BUỒN CÓ DANH TIẾNG
O. LANGLOIS**

185. rue Catinat — SAIGON

Có bán nón casques, nón rơm, nón nỉ và giầy langsa đủ thứ

Thuật là một hãng buôn có danh tiếng và những đồ bán tại hãng thì là đồ tốt và chắc chắn dùng lâu hư.

Có một mình hãng này được bán thứ nón casques hiệu Langlois không hề hư hay là méo mó như các thứ khác, vì bởi cách làm riêng của hãng có cầu chùng và lại nón đó có danh tiếng từ thuở nay trong cõi Đông-dương này.

Còn nón nỉ thì làm bằng nỉ tinh anh hảo hạng, chẳng phải lộn các lông khác như nón bán rẻ tiền vậy.

Giầy Langsa thì là đẹp đẽ, mang coi lịch lãm và lại chắc nữa.

Hãng có làm một cuốn sổ có hình và giá cả những đồ bán tại hãng. Ai muốn xin thì hãng sẽ gửi cho không mất tiền.

Xin nhớ số nhà cho kỹ là đường Catinat môn bài 185.

RƯỢU QUINA GENTIANE



Rượu Quina Gen'iane là một vị thuốc riêng để giúp người ta ăn ngon ngủ được, nó có tính bổ làm cho con người được sống lâu.

Ai muốn dùng như vậy, mỗi ngày phải uống một ly nhỏ trước khi ăn cơm.

Có bán trong các tiệm hàng xén.

LỜI KHUYẾN

(Conseil)

Chẳng những là thuốc điều Diva là thuốc tốt nhất, sự ấy ai ai cũng rõ, mà lại nhờ sự dọn thuốc ấy một cách kỹ lưỡng, đến đời không còn một chút nhựa nào trong đó, nên hút nó dù dằng không hề bệnh hoạn. Bởi đó trong chư tôn ai mà biết lo ngừa bệnh hoạn, ai hay sợ đau chùng mấy người ghiền thuốc thường bị, thì khá mua thuốc điều Diva mà hút đừng thèm thuốc khác.

Có bán trong các tiệm hàng xén và quán café.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

RƯỢU
COGNAC MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET này
đựng trong chai lớn cùng ve nhỏ.
Trên mỗi chai,
gắn nơi nút, có một cái nhãn ba màu
như **CÓ TAM SẮC VÂY**
như sau



Ấy là
hiệu rượu
thiệt đó

Cognac Moyet
là một thứ rượu thiết
ngon, chớ không phải
như mấy thứ rượu khác
kêu là rượu Cognac đó
đâu.

Nay có một mới
cấm không cho kêu
mấy thứ rượu đó
bằng rượu Cognac
vì nó làm cho
người nào uống
nó phải mang
bệnh mà chớ.

Chỉ
COGNAC
trên nhãn nơi
trên đây thì
đủ chứng rằng
rượu hiệu của
chúng tôi là
thượng hạng.

Hãy thử ít
chai rượu
Cognac Moyet
thì biết!

Mỗi khi ăn
cơm rồi, uống
nó thì mau tiêu
lắm.

Khi nào mệt
dung một ly
nhỏ thì **chắc**
khỏe liền, trong
giây phút.

Nhắc lại mọi
đều là rượu
Cognac Moyet
rất trong sạch
thiên hạ trong
cả hoàn-cầu ai
biết khi ăn-
uống đều dùng
nó.

Trong mấy tiệm hàng xén đâu đâu cũng có bán

CO BÀN SĨ
TẠI HẰNG

Union Commerciale

Indochinoise

34, ĐƯỜNG CHARNER, 34

SAIGON

Nhớ nơi kỳ ngộ với rìi chơn đi,
Il pensa à l'endroit où le hasard avait amené
la rencontre, et il s'empressa de lever le
piéd pour s'y rendre.

Một vùng cỏ mọc xanh đi,
Dans toute une région, l'herbe pousse d'un
vert ani,

Nước ngâm trong vắt thấy gì nữa
L'eau stagnante est d'une clarté telle qu'on
l'eût dite filtrée (à travers d'une toile) Mais
de ce qu'il espérait retrouver, (Kim) ne vit
plus rien.

Gió chiều như gợi cơn sầu,
Le vent du soir semblait augmenter sa tristesse,
Bóng lau hiu hắt như màu khoai trầu.
Les têtes de roseau fouettées par la brise
semblaient prendre un air agaçant.

Tinh riêng như ít tưởng nhiều,
Dans cet état d'âme particulier, il avait peu
de souvenirs précis mais beaucoup d'imagi-
nation,

Xâm xam dè nẻo Lam-kieu lẩn sang.
Avec précipitation, il prit la direction du Pont
de Lam 1) et par étapes s'y rendit.

INTERPRÉTATION FRANÇAISE
La lune envoyait ses rayons obliques dans
le balcon, qui paraissait incliné par cet effet
de lumière.

Et restée seule, mille pensées assiégèrent
son cœur.

Qu'elle est curieuse cette sorte de maladie
de l'âme qu'on appelle l'Amour. Et bien forts
sont ceux qui parviennent à se défaire de ses
attaches. Ainsi, le jeune Kim, depuis son re-
tour de cette promenade printanière, depuis
qu'il a réintégré sa chambre d'études aux
fenêtres garnies de barreaux, sans cesse le
souvenir d'Elle l'obsède et ne lui laisse aucun
moment de distraction.

Et cette tristesse vague augmente à chaque
minute. Les journées lui paraissent intermi-
nables; chacune lui semble longue comme
trois automnes réunis. Au delà de la fenêtre
tendue de soie, des nuages, (semblables à
ceux qui barraient la montagne Tân à la vue
du poète Hân-Dũ, flottaient qui lui barraient la
vue de l'être aimé. Des poussières roses s'ob-
tinent à aller et venir dans ses rêves ininter-
rompus. Que de lunes ont dû, que d'écue-
lles d'huile ont brûlé et il n'a fait que rêver

(1) Lam-kieu, le pont de Lam. Le poète
Bũ Hàng reçut de la belle Văn-kieu un poème
où il y avait ces deux vers :

Lam-kieu est le séjour des fées.
Qu'est-il besoin d'aller à la capitale?

Il passa un jour par le pont de ce nom et
pris de soif il entra dans une auberge prendre
une tasse de thé et fut frappé de la beauté de
la marchande, qu'il voulut épouser. La mère
de cette belle personne, qui a nom Văn anh
demanda comme prix de la main de sa fille
un pilon en jade. Bũ Hàng désespérait de
trouver jamais cet objet lorsque des fées ap-
parurent qui lui donnèrent un pilon et un
mortier tout en jade. Les jeunes gens se ma-
rièrent et devinrent plus tard immortels.

Giữ giá kén chồng
Đức sẵn nhà vàng chẳng đáng a!
M nh ta, ta vẫn chắc mình ta.
Một niềm tiết ngọc đành bao quản.
Trăm mối tơ duyên lưỡng những là!

Mặc kẻ nước non giãng với cuội.
Lãnh mình đường lối qui cùng ma.
Treo cao bình Tước chờ tay giồi.
Bắn sẽ là ai khéo khéo mà!

(Sau sẽ tiếp theo)

ette figure, et il n'a fait que désespérer d'ob-
tenir jamais ce cœur.

Dans la chambre litténaire règne un froid
glacial. Les pinceaux en bambou montrent
leur pointe en poils de lapin que l'encre ne
mouille plus. Les instruments de musique
présentent leurs cordes détendues sur les
touches. Les stores font en renuant au vent
leur triste musique. L'encens qu'on brûle
rappelle l'être absent; il semble manquer au
cet arôme qu'on ne sent qu'en le humant
en compagnie de la personne aimée.

Il y avait bien quelque chose de prédestiné
dans ce sentiment qui naît, car sinon le cœur
ne se laisserait pas conquérir de la sorte par
la beauté d'une femme.

Mélancoliquement le jeune homme se re-
présenta à l'esprit le beau paysage, la per-
sonne, le lieu de la rencontre extraordinaire.
Et il se hâta d'y retourner.

Il trouva une région couverte d'herbe d'un
vert uni, des mares d'eau d'une clarté telle
qu'on eût dite filtrée. Mais de ce qu'il espérait
revoir il ne trouva plus rien. La brise du soir
qui soufflait, semblait augmenter sa tristesse.
Les roseaux fouettés par le vent l'agaçaient.

De la personne aimée il se rappelait bien
peu de chose, mais l'imagination se suppléait
au souvenir précis, et il se fit d'Elle mille ima-
ges, souriantes et pleines de promesses, qui
le décidèrent à prendre résolument la direc-
tion de ce pont de Lam, de cette terre promi-
se qu'il atteignit après avoir franchi étapes
par étapes.

(à suivre)

TỪ PHÚ THI CA

(Le coin des poètes)

Bắc-kỳ soạn

Gái bé cậy mình

(Theo vần mấy bài Hữ-nho-tự chấp)

Vừa trạc xuân xanh, chỉ a ta;

Phong lưu, nề nếp kém chi mà.

Dưới giăng thảnh thót cung đàn khênh

Trước gió giã ba chén rượu khà.

Kể bực dung công, nền với bạn,

Giữ câu thi lễ thối riêng nhà.

Má hồng dù có duyên lưỡng may mắn

Đức sẵn nhà vàng chẳng đáng a!

M nh ta, ta vẫn chắc mình ta.

Một niềm tiết ngọc đành bao quản.

Trăm mối tơ duyên lưỡng những là!

Mặc kẻ nước non giãng với cuội.

Lãnh mình đường lối qui cùng ma.

Treo cao bình Tước chờ tay giồi.

Bắn sẽ là ai khéo khéo mà!

(Sau sẽ tiếp theo)

Mỗi nhà thơ giấy thếp đều có nhận mua nhật trình **Lục-tính-tân-văn giùm**

ĐÀ
SU-P

LUẬN C

BẢN ĐỒ

ĐẦU BÀI

bản-đồ khèo

danh đồ m

anh sự thế

DAN BÀI

đồ.

2. Tôi toi

3. Em tôi

4. Tôi gi

5. Kết h

BÀI LAM

bức bản-đồ

mũi thuốc p

thật tinh tr

nào, không

Vẽ xong t

không bao

chắc anh em

2. Tôi ng

lần, chắc t

nhật, không

được. Vì b

rằng; ai v

phần thườn

thường ấy,

trước là b

là thỏ bung

3. Thăng

cạnh chỗ t

trèo hẳn lên

những nét x

hóa xa kẻ đ

thi bói xanh

lộ mực 'oang

khắp cả bản

4. Tôi gi

điên nổi lên

và xác hai c

xuống đất. R

ném vung c

đồ, không c

ng nghĩ gì đ

quá, xam c

hơi, tôi thấy

vi không ba

thế.

Mỗi

BẮC-KỶ SOẠN SU-PHẠM HỌC KHOA

LUẬN QUỐC-NGŨ (Ấu-học)

BẢN-ĐỒ BẮC-KỶ CỦA TÔI VẼ

ĐẦU BÀI. — Anh vẽ được một bức bản-đồ khéo lắm, vẽ xong, em anh đánh đồ mực vào; anh giận và em anh sợ thế nào, anh kể truyện lại.

DÀN BÀI. — 1. Tôi vẽ một bức bản-đồ.

2. Tôi mong được thưởng.
3. Em tôi nó nhờ ra.
4. Tôi giận và em tôi sợ.
5. Kết hậu.

BÀI LAM. — 1. Hôm nọ tôi vẽ một bức bản-đồ Bắc-kỷ khéo và rõ lắm, mũi thuốc pha đã khéo, chữ đề lại thật tinh tường, không xóa tẩy chỗ nào, không làm hoen một thị nào cả. Vẽ xong tôi lấy làm thích quá, nghĩ không bao giờ vẽ được giỏi thế và chắc anh em chưa ai vẽ bằng.

2. Tôi ngắm đi ngắm lại năm bảy lần, chắc thầy xem là mình được nhưt, không ai vào đây mà ganh được. Vì bữa trước thầy có giao hẹn rằng: ai vẽ khéo hơn thì thầy cho phần thưởng. Tôi mong được cái thưởng ấy, cho nên tôi cố công vẽ, trước là bỏ công mình khó nhọc, sau là thỏa bụng thầy trông mong.

3. Thằng bé em tôi nó vẫn chơi ở cạnh chỗ tôi ngồi, bất thình lình nó trèo hẳn lên trên bàn, để nó nhìn những nét xanh nét đỏ; vì mấy đường hỏa xa kẻ đỏ mà các chỗ sông nước thì bôi xanh, chẳng may nó đánh đổ lọ mực loang ra thành đen nhem gần khắp cả bản đồ, cả chữ.

4. Tôi giận quá, bấy giờ như cơn điên nổi lên, tôi hét một tiếng rõ to và xát hai cái cánh tay em, quăng nó xuống đất. Rồi tôi khóc nức nức, ném vung cả thuốc vẽ xé nhỏ cả bản-đồ, không còn tưởng gì đến anh em, nghĩ gì đến công của nữa. Em tôi sợ quá, xam cả mặt và khóc không ra hơi, tôi thấy nó lại buồn rầu hơn tôi vì không bao giờ nó hãnh hùng tủi hổ thế.

5. Tôi nghĩ lại: mình là anh mà tàn nhẫn với em là không phải vội vội vàng vàng đồ nó, rồi cố công vẽ lại bức bản-đồ. May sao, vẽ lại khéo hơn bạn trước.

Cho biết, lúc giận thì mắt phải mất trái, lúc rui thì càng cố càng hay!

PHẠM-VĂN HỮU

LUẬN QUỐC-NGŨ (Tiểu-học)

PHÁ TỔ CHIM BẮT CHIM CON

ĐẦU BÀI. — Một người bạn rủ anh bắt tổ chim sáo, anh không nghe. Anh lại bảo anh ta bắt chim con có tội.

DÀN BÀI. — 1. Anh Ba rủ anh thế nào.

2. Anh đáp lại thế nào.
3. Không nên bắt chim con.
4. Kết hậu.

BÀI LAM. — 1. Sáng hôm chủ nhật trước, tôi đang chơi một mình ở trước cửa chùa, vừa anh Ba cũng đi chơi đến đấy. Anh ấy bảo: « Anh Lợi này gần đây có một tổ chim sáo bốn con, hôm nay đã đủ lông cứng cánh, anh em ta đến bắt thì vừa. Anh chịu khó đi với em, trông người hộ em, để em trèo lên cây em bắt; hễ bắt được xin chia phần anh hai con, con nào nhất đẹp, nhất xinh, anh lấy về anh nuôi cho thích ».

2. Tôi hỏi lại xem nói đùa hay nói thật, rồi tôi đáp với anh ấy như thế này: « Việc anh nói đấy tôi chả dám nghe, vì nghe anh có vài điều không phải; biết anh sắp làm dại mà tôi không liệu nói để ngăn dón anh, thế không phải là một; nếu bây giờ tôi cũng theo anh làm dại nữa, thế lại không phải là hai. Thôi chịu mất lòng anh, tôi không muốn theo, không ung làm thế. Anh nghĩ lại cho kỹ, anh định bắt mấy con chim ấy là ý nghĩa gì; nó còn nhỏ còn non, không giữ mình thế nào được, mẹ nó lại vừa yếu vừa sợ, không chống nổi với người. Nếu bắt thì tội mẹ, khổ con, mà anh cũng chả được ích gì sớt. Bắt về có nuôi chơi nữa, cũng chơi độ năm mười ngày là cùng,

THUỐC ĐIỀU MÈLIA

11 AN "MARINA"



Bán từ gói, bao bãng giấy dày, đựng 20 ĐIỆU đầu có thoa keo.

Ở ngoài lại có bao một lam giấy mỏng, đồ dặng cho khỏi ướt thuốc; trong tấm giấy đó, lại có một tấm hình rất tốt và một con tem nữa.

Thuốc thiệt ngon vẫn bãng giấy tốt, bởi vậy cho nên thiên hạ ai ai cũng đều ưa dùng thứ thuốc "MARINA" đó lắm.

Đầu đầu cũng có bán, cho tới trong mấy tiệm nhỏ nhỏ trong làng cũng có bán nữa.

Seuls Importateurs pour l'Indochine
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON-34, Ba Charner, 34-SAIGON

RƯỢU ABSINTHE JULES PERNOD

Rượu đựng trong chai lớn cũng ve nhỏ. Rượu này dọn tại Đại Pháp-Quốc trong lò cổ xưa nay, ấy là một thứ rượu nhưt hạng làm bằng các rượu mạnh lâu năm và thảo mộc. Chế một ít vào ly, pha với nước là mà dùng, thì rượu ABSINTHE JULES PERNOD sẽ làm cho mình đã khác, biết đời đáng ăn cho phần chẵn.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON

RƯỢU CÓ BỌT Duc de Bremon

Thứ rượu này ngon lắm, ngâm nó trong với nước đá cho lạnh mà uống thì dễ uống có rượu nào bằng. Trong mấy đám lễ, đám tiệc đều dùng nó mà làm cuộc vui. Nên mua rượu này mà cho anh em, vì ai dùng tới nó thì đều đáng khoái chí vui lòng.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tân-văn giùm

SOCIÉTÉ FRANÇAISE
DES
Distilleries de l'Indochine

Usines

BINH-TÂY (Cochinchine)

HANOI — NAM-BINH — HAI-DUONG
(TONKIN)



RƯỢU SEN

Rượu này đặt bằng bông sen, ngon và thiết thơm lắm.

Rất tinh bảo, dùng việc cúng tế tốt lắm.

Uống tốt và bổ.

Mấy tiệm bán rượu An-nam trong Lục-Tĩnh và, mấy chợ đều có bán rượu này, đựng bằng ve có nhãn in như trên đây.

cho anh nuôi từ-tử thế nào, chim nó cũng buồn rồi nó chết, vì giam ở trong lồng mãi, nó không được tự-do. Tự-do là một vật qui-trọng cho cả mọi loài, được tự do thì còn, mất tự-do thì chết, chim cũng như người ta. Lại còn lương-tâm mình không yên; hề nghe mẹ con nó kêu, hình như lương-tâm mình bảo: « Chim mẹ làm gì mà con phải bắt? Chim con tội gì mà anh giam? Tai càng nghe tiếng chim kêu chừng nào, bụng càng nghĩ mình làm đại chừng ấy.

3° Anh không rõ, những người phả tổ chim chẳng những ác mà thối, nghĩ ra còn đại nữa; chim có ích cả, chỉ làm lợi cho người ta; con nào cũng bắt bướm, ăn sâu, cho mùa màng đỡ hại nhiều con lông nó lại đẹp, tiếng nó lại tốt, ai thấy cũng thích mắt, ai nghe cũng vui tai. Thế cho nên giữ tổ chim cho hẳn hoi cũng là một điều nghĩa-vụ. Nếu bắt con nó thì có khác gì hại con cái những người ơn nghĩa với mình không?

Xin anh nghe tôi, đừng bắt chim làm gì nữa. Bắt chim là điều thật bậy, mình sắp làm bậy mà biết thôi đi được, thì tự nhiên trong bụng mình đã vui, lại nghe những con chim không phải bắt lột màng nhau thì vui thêm lên vài phần nữa.

4° Anh Ba là người biết phải trái mà tánh hay nể anh em. dù trẻ tuổi, cũng có ham chơi, nhưng người khôn cho nên biết phục thiện. Hễ làm gì không phải, ai nói đến thì biết lỗi và biết đổi ngay. Từ đây, anh ta thôi, không nghĩ đến việc bắt chim, mà thấy tổ chim đâu lại có lòng coi giữ đấy. Anh ta lại ngăn đón chúng bạn, chả ai được phá tổ, chả ai được bắt chim con.

PHẠM-VĂN HỮU.

TOÁN-PHÁP (Ấu-học)

Tính đồ về 4 phép

1° Gạo giá 2 \$ một thúng mà ngô thì 1 \$ 50 một thúng. Như muốn đong mỗi đặng 5 thúng, thì phải giả hết bao nhiêu tiền!

	Tính	
2	1,50	10,5
5	5	7,50
10	7,50	17,50

Nhời giải

Nếu 1 thúng gạo giá 2 \$, thì 5 thúng gạo giá 5 lần hơn: $2 \times 5 = 10$.

Nếu 1 thúng ngô giá 1 \$ 50, thì 5 thúng ngô giá 5 lần hơn: $1 \text{ \$ } 50 \times 5 = 7 \text{ \$ } 50$.

Cho nên phải giả tất cả là: $10 \text{ \$ } + 7 \text{ \$ } 50 = 17 \text{ \$ } 50$.

Giả lời: 17 \$ 50.

2° Trong một hộp bút có 12 tá ngòi bút (1) mà giá là 48 xu, thì 6 xu mua được mấy ngòi bút?

	Tính		
12	144	48	3
24	00	3	6
12			18
144			

Nhời giải

12 tá bút tức là: $12 \times 12 = 144$ ngòi bút.

Nếu 48 xu mà mua được 144 ngòi bút, thì 1 xu mua được ít đi 48 lần: $\frac{144}{48} = 3$ ngòi mà

6 xu thì mua được 6 lần nhiều bút hơn 1 xu: $3 \times 6 = 18$ ngòi.

Giả lời: Được 18 ngòi bút.

TOÁN-PHÁP (Tiểu-học)

Tính đồ về diện-tích

1° Có một ống quan về hưu-tri cứ 3 tháng được lĩnh 85 \$ 50 mà mỗi tháng còn thiếu 18 \$ mới đủ tiêu, thì tính ra mỗi ngày tiêu bao nhiêu?

	Tính		
85 \$ 50	3	28 \$ 50	46 \$ 50
25	28 \$ 50	18 00	16 5
1 5		46 \$ 50	1 50
			00

Nhời giải

3 tháng được lĩnh 85 \$ 50, thì 1 tháng được lĩnh ít đi 3 lần: $85 \text{ \$ } 50 : 3 = 28 \text{ \$ } 50$.

Thế thì mỗi tháng tiêu cả thảy là $28 \text{ \$ } 50 + 18 \text{ \$ } = 46 \text{ \$ } 50$.

Mà mỗi ngày thì tiêu hết $46 \text{ \$ } 50 : 30 = 1 \text{ \$ } 55$.

Giả nhời: Mỗi ngày tiêu hết 1 \$ 55.

2° Một người buôn, 15 tá bút chì, mỗi tá giá 0 \$ 18, mà bán lẻ mỗi cái 0 \$ 02 thì được lãi tất cả bao nhiêu?

	Tính		
0 \$ 02	0 \$ 24	0 \$ 06	
12	0 18	15	
0 \$ 24	0 06	0 \$ 90	

(1) Một tá là 12 chiếc.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

Nhời giải

Nếu một cái bút chỉ bán được 0 \$ 02, thì một tá hay là 12 cái bán được 12 lần hơn : 0\$02 x 12 = 0\$24.

Nếu mỗi tá được lãi là : 0\$24 - 1\$18 = 0\$06. Mà 15 tá thì được lãi 15 lần hơn : 0\$06 x 15 = 0\$90.

Giá nhời : Được lãi tất cả 0,90.

VŨ-NGỌC-HOÀNH.

LUẬN-LÝ (Ấu-học và Tiểu học)

Bài thứ mười ba

CỦA NGOẠI THÂN (bài nối)

Những của ngoại thân như là đồ-ăn thức-dùng, áo-quần, tiền-bạc, nhà-cửa, ruộng-ngương thì người ta ai cũng muốn cả, nhưng phải biết dùng cho có điều độ thì mới được, chứ nếu mà đem lòng tham muốn quá độ, lấy của ngoại thân làm cái cực-đem của người ta ở đời thì rồi làm những việc phi nghĩa, trái với bổn-phận mình.

Tôi đã nói với các anh rằng mình có làm lụng khó nhọc thì mới được quyền có của; nhưng ta cũng phải biết rằng người ta có lúc muốn làm mà không làm được, như lúc đau-ốm già yếu vậy, cho nên mình biết tiết-kiệm phòng-xa mới phải.

Tiết-kiệm. — Tiết-kiệm là một nết tốt của người biết lo trước lo sau. Có tiết kiệm thì mới giữ được của mình làm ra để nuôi thân mình lúc già-yếu, lúc ốm đau, có tiết-kiệm thì rồi mình mới giữ được phần gia và quyền tự-chủ của mình, chứ không thì thành ra làm-lụy khổ sở, không trách oán ai được.

Những người cứ được bữa nào vào bữa ấy, làm bao nhiêu tiền phá đi bấy nhiêu, không chịu để dành giữ, hề nhờ xảy ra không có việc làm hay là đau-yếu thì chắc hẳn là khổ; mà khổ quá thì tất sinh ra làm bậy, như thế là mất danh giá.

Phàm người biết tiết-kiệm thì đâu có tai biến thế nào nữa, cũng không phải đến nỗi đi ngửa tay xin ai chút gì, mà có khi mình lại làm phúc được cho những kẻ nghèo khổ.

Hạ-tiện. — Xem như thế, tiết-kiệm là một nết tốt, nhưng các anh phải phân biệt sự tiết-kiệm và sự hạ-tiện. Hễ tiết kiệm quá độ thì thành ra hạ-tiện, mà tính hạ-tiện là một tính rất xấu, bởi vì người hạ-tiện là chỉ tính của đê mà nhìn, chứ không tiêu dùng đến, thậm chí đến ăn vào mồm, mặc vào thân cũng không dám mất đồng tiền, cứ ăn đờ mặc bần, cổ co cóp lấy nhiều tiền-bạc là mãn nguyện; đồng bạc xem hình như là bản-mệnh của người hạ-tiện vậy. Có người chết đã gần tất hơi, mồm còn hơi đến bạc:

Tiền-bạc có giá qui là tại mình dùng được, chứ đê tiền mà nhìn thì được ích gì? Tiền bạc là cái vật để cho mình dùng, chứ có phải là để mình làm nô-lệ nó đâu.

Người hạ-tiện chẳng qua là một người dại, nghĩ không hết nhẽ, chỉ vì cái lòng mẫn của nó làm cho mê mẩn tâm-thần, quên mất cả nhẽ phải trái, nó làm cho mình thành ra hèn mạt, đê-tiện.

Xa-xỉ. — Hạ-tiện là tính xấu, nhưng tính xa-xỉ lại hại lắm nữa. Mà tôi xem những người còn trẻ như các anh là thường hay xa-xỉ lắm. Người xa-xỉ là người tiêu tiền-lấy được, tiêu không nghĩ trước nghĩ sau, tiêu cho phí chỉ một lúc, chứ không biết giá đồng tiền là thế nào. Phàm những người lúc có tiền thì tiêu xa-xỉ hễ đến lúc hết tiền, thì thành ra tham lam, làm thế nào qui hồi có tiền tiêu thì thôi, bất cứ việc hay việc dở.

Người xa-xỉ thì đầu giàu đến đầu rồi cũng hết; hết tiền thì rồi đi vay mượn thành ra nợ nần. Mà đã nợ thì rồi làm lụy khổ sở, cả đời chỉ làm đầy tớ mấy anh có tiền cho vay mà thôi.

Đã mắc nợ rồi, thì mất cả danh diện, mất cả tự-do, cứ phải trốn tránh hình như người có tội, có khi đi đường trông thấy người không dám ngang lên nhìn.

Có người tiêu thì có ít mà tính lại hay xa-hoa, haysắm sửa áo quần, đồ đạc đẽ trang hoàng diện với mọi người. Những người hay phô phang như thế là người tri-lự tầm thường, chỉ khi chật-hẹp, tưởng thế là lịch-sự, chứ



Thứ rượu này hay bỏ nguyên khi.

Trừ hàn nhiệt,

Thêm sức cho trai tráng,

Đờn ông và đơn bà.

Làm cho thân thể ngu tạng lực phải thanh.

Giúp cho mau có con.

Cách dọn rượu thuốc này nó làm cho trở nên một môn thuốc như hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chứ

rượu này là một môn khai vị.

Uống nó rất thanh tao,

Maui thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KÝ

Muốn cho khỏi làm lạc mà thiệt hại cho chứ qui khách thì hãng Dubonnet rao cho ai này hiệu rằng: Rượu hiệu Dubonnet này là rượu bỏ nguyên khi, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thay mặt chỗ bán hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-mian là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY! đường Kinh-lập, môn bài số 68, SAIGON

Thuốc điều hiệu này Bao xanh, đã to mà lại vẫn chắc. — Có dán

choàng một rẻo giấy trắng ngoài bao. —

Hút nó thì được toại chỉ tiêu diêu khoái lạc.

Hiệu thuốc này là một hiệu rất hên, ma qui thấy cũng phải tránh.

choàng một rẻo giấy trắng ngoài bao. —

Hút nó thì được toại chỉ tiêu diêu khoái lạc.

Hiệu thuốc này là một hiệu rất hên, ma qui thấy cũng phải tránh.

choàng một rẻo giấy trắng ngoài bao. —

Hút nó thì được toại chỉ tiêu diêu khoái lạc.

Hiệu thuốc này là một hiệu rất hên, ma qui thấy cũng phải tránh.



Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY CHỖ VÀO XỨ BÁN ở đường Kinh lập môn bài số 68, SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn-gium

không hiểu lịch-sự thật là cốt ở sự giảm tiến, tự nhiên.

Tinh xa xỉ là một tinh xấu, thật là can hệ đến thân mình, đến nhà mình. Các anh không nên bắt chước chi những con nhà không dạy, chỉ biết sẵn có tiền bạc của bố mẹ, rồi hoang phí, đua nhau ăn mặc xa xỉ, cờ bạc rượu chè. Những đứa ấy ngày sau cũng tự hồ như một giống trùng độc ở trong xã hội, nó làm hại những người lành mà thôi.

Vậy các anh cần phải tiết kiệm, phòng xa, để cho thân mình về sau được tự do, nhà mình được về vang yên ổn.

TRẦN-TRỌNG KIM.

NHẬT THỰC, NGUYỆT THỰC

(Ấu học)

ĐẦU BÀI. — *Tờ thư giả nhời cho anh em bạn ở nhà quê, nhân hôm 30 tháng trước có thấy nhật thực viết thư lên hỏi nhẽ làm sao, và nhân tiện cất nghĩa cả nhẽ nguyệt thực nữa.*

BÀI LÀM. — Nay tôi tiếp được cái giấy của anh gửi cho tôi hỏi về nhẽ nhật thực. Nhân tôi học ở trên này, bữa rồi thầy đã cất nghĩa bài ấy, nên tôi xin kể đại lược cho anh biết.

Tục nước Nam ta hề thấy nhật thực, nguyệt thực không biết tại làm sao, từ đời xưa đến bây giờ vẫn truyền là gấu ăn, mà lúc nó ăn thì đánh trống, đập nong, đập mẹt để cứu lấy khỏi ăn. Nhời nói ấy huyền hoặc, không có nhẽ gì chắc mà tin được. Cứ như sách thiên văn Thái-tây dạy thì rõ ràng và có nhẽ lắm.

Mặt giời là một vi đình tinh tự nhiên chói sáng, quả đất là hành-tinh, chạy chung quanh mặt giời, còn mặt giăng là hộ-tinh chạy chung quanh quả đất.

Hễ mặt giăng che lấp mất ánh sáng mặt giời thì thành ra *nhật thực*. mặt giăng lọt vào bóng quả đất thì thành ra *nguyệt thực*.

Thí nghiệm như thế này thì biết: Anh lấy một ngọn đèn lớn làm mặt giời rồi lấy một quả cam làm quả đất đem treo ngang vào trước ngọn đèn ấy. Xong rồi lấy một quả táo nhỏ làm

mặt giăng, để vào khoảng giữa chỗ ngọn đèn và quả cam, để cho vừa chừng thì thấy bóng quả táo rọi vào quả cam.

Người ta ở quả đất vào chỗ bóng mặt giăng rọi ấy trông lên không thấy mặt giời nữa, thì gọi là *nhật thực*.

Như bây giờ đề nguyên quả cam đây, mà cắt quả táo đi, đem sang phía sau quả cam, thì quả táo khuất vào bóng quả cam không trông thấy rõ nữa.

Người ta ở quả đất trông lên giăng, lúc nó khuất vào bóng quả đất không thấy rõ nữa thì gọi là *nguyệt thực*.

Nhật thực và nguyệt thực là độ thường không nên cho làm quái gỡ. Nhà học thiên văn tinh hành độ mặt giăng và quả đất thì cũng có thể biết trước rằng ngày nào, tháng nào, mấy giờ, mấy phút có nhật thực, nguyệt thực không sai bao giờ.

TRẦN-VĂN-KHÁNH.

NHẬT THỰC, NGUYỆT THỰC

(Tiểu học)

BÀI LÀM. — Tôi có nhời gửi lên thăm anh được bình an và học hành tấn tới thì tôi mừng lắm. Hôm mồng năm tôi có tiếp được cái giấy của anh hỏi tôi rằng nhật thực là tại làm sao, tôi học đầu chưa được bao nhiêu nhưng tôi cũng xin nói lược cho anh biết.

Khi trước ta học theo sách Tàu thì nói mặt giời là Thái dương, mặt giăng là Thái âm, quả đất đứng yên mà mặt giời thì chạy chung quanh quả đất. Mặt giời phải ăn là khi dương suy, khi âm thịnh, tượng ứng về việc chính sự có điều nhảm lộn, vậy nên lúc nhật thực thì vua phải bớt đồ ăn triệt nhạc. Các quan phải kêu chạy, dân gian thì đánh trống, đánh mõ là có ý để phủ khi dương, ức khi âm.

Nguyệt thực là khi âm suy, khi dương thịnh.

Ấy là sách Tàu trước vẫn dạy thế, nhưng sách Thái-tây thì nói thế này: Mặt giời là một vi đình tinh, quả đất là hành tinh chạy chung quanh mặt giời, mặt giăng là hộ tinh chạy chung quanh quả đất.

Nhật thực về ngày *hồi* là ngày *tân nguyệt* (*nouvelle lune*). Lúc bấy giờ,

mặt giời đứng một bên, mặt giăng ở giữa, quả đất một bên, *nếu* ba vi ấy *đứng thẳng hàng với nhau*, thì bóng mặt giăng rọi vào quả đất, người nào ở dưới chỗ rọi ấy phải mặt giăng cho lấp mất ánh sáng mặt giời thì không trông thấy mặt giời nữa.

Chỉ ở dưới bóng rọi ấy mới có nhật thực, chứ không phải chỗ nào cũng có đâu, vì mặt giăng bé (bé hơn quả đất 49 lần) không che khắp cả quả đất được.

Nguyệt thực về ngày *vọng* là ngày *mãn nguyệt* (*pleine lune*). Lúc bấy giờ mặt giời đứng một bên, quả đất đứng vào giữa, mặt giăng đứng một bên, *nếu* ba vi ấy *đứng thẳng hàng với nhau*, thì mặt giăng phải lọt vào bóng quả đất, người ta ở về nửa quả đất có giăng ấy đều không trông thấy giăng nữa.

Cứ nhẽ mặt giăng luôn chuyển như thế thì ngày hồi nào cũng có nhật thực, ngày rằm nào cũng có nguyệt thực mới phải, mà khi thì có, khi thì không là tại làm sao?

Tại vì quỹ đạo quả đất với quỹ đạo mặt giăng không ngang nhau, mặt giăng đi chềch lên, chềch xuống một ít.

Nếu ba vi không đứng thẳng hàng với nhau thì đầu mặt giăng ở giữa mà không che được mặt giời thì mặt giời chiếu ánh sáng xuống ta cũng vẫn như thường, sao cho thành ra nhật thực được, đầu quả đất đứng giữa mà bóng không rọi vào mặt giăng thì mặt giăng cũng vẫn sáng, sao cho thành nguyệt thực.

Xem thế thì nhật thực, nguyệt thực cũng là độ thường; không có cái gì gỡ lạ đâu! Nếu bảo rằng sinh ra diêm lạ thì cái năm có nhật thực, nguyệt thực mà dơi kem đã vậy, năm không nhật thực, nguyệt thực cũng tăng lắm lúc mất mùa; ở xứ có nhật thực, mà loạn lạc đã đành, sao xứ không nhật thực mà cũng nhiều khi tranh chiến.

Đến nay nhờ có học tân-thư mới biết lý tưởng học thức người Thái-tây rộng rãi, rõ ràng và có nhẽ lắm. Khi nào tôi được phép nghĩ tôi sẽ về chơi thăm anh và nói chuyện thêm anh nghe.

TRẦN-VĂN-KHÁNH.

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

HÀNG DE LA POMMERAYE
VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène (khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá) đủ thứ đèn huê-lê, đèn thủy-tinh, hòng-đèn-đôi và hòng-đèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi sang-hời, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chú-ước-khách chớ ngại, hãy đem gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cũng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như đành lòng giá cả như định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần hàng chịu. Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.



PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX

Nhứt hang báo-tê-sur, Saigon, trước rạp hát lầy

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, như là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bình hạ lợi, là bình hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

TAI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Noredom
SAIGON

TỰ VỊ

LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VĨNH-KY

SOẠN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bì.	6 \$ 00
Có bì.	8 \$ 30
Lưng và góc bằng da.	7 \$ 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng.	8 \$ 00
Người mua xin đính tên mình trên lưng sách, đóng kỹ thi đăng.	
Tiền gởi.	0 \$ 24

SÁCH BÁN

TAI NHÀ IN CỦA

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Lang-sa mỗi cuốn 2 \$ 00

Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới 3 fr. 50.

Có bán giầy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ái muốn mua thì gởi thư lên ta sẽ gởi đến nhà thơ thi phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement)

TAI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Noredom
SAIGON

Lectures Françaises

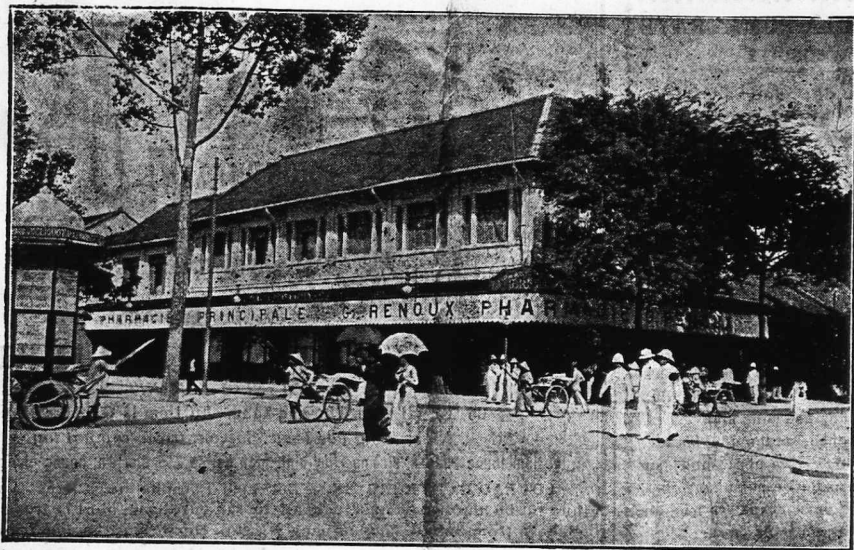
Ông CARRÈRE

SOẠN

Gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước Lang-sa sơ khai cho đến lúc thịnh trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá..... 1 \$ 00
Tiền gởi..... 0 \$ 10



SAIGON THƯỢNG ĐANG DƯỢC PHÒNG
G. RENOUX

NHỰT HẠNG BẢO TÊ SỰ, NGANG RÁP HÁT LANGSA
 TIỆM CỬ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quán hạt
Cuộc dọn dẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trừ dầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về ki-nghê, về nghệ chụp ảnh, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiên chai ly trong sở thiết-nghiệm, máy châm-chích, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khi. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bệnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tề. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bảo chế, mà trị bệnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợ lớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giấy thép nói tiệm Saigon: 215 — Giấy thép nói tiệm Chợ lớn: 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách được-tính-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

Quán NHẬT TRẦN
Số 107, Boulevard

閩新省陸

IMP. F.-H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ TÂM

SỐ 334

JEUDI 16 JUILLET 1914

MỤC LỤC

- | | |
|---|--|
| 1 - Thời sự đồng luận. | 12 - Chuyện du lịch bên nước Nhật-Bản. |
| 2 - Công vấn lược lược: Nam-kỳ soái phủ. | 13 - Kim-Vân-Kiều tân giái. |
| 3 - Văn quốc tân văn. | 14 - Giải nghĩa và diễn luận ti lời kinh truyện. |
| 4 - Hương truyện. | 15 - Đàm luận luật-buôn. |
| 5 - Đông-dương thời sự. | 16 - Nam nữ hôn nhân vệ sanh. |
| 6 - Tin mùa màng. | 17 - Nhân đằm. |
| 7 - Lễ Chánh-chung 14 juillet tại Saigon. | 18 - Lời cần kíp. |
| 8 - Pháp-quốc thời sự. | 19 - Thuế điều hiệu Dollar. |
| 9 - Truyện ba người ngư-lâm phảo-thủ. | 20 - Văn-hoa tự-diễn. |
| 10 - Âu Mỹ tân văn. | 21 - Thương trường. |
| 11 - Thất thập nhị cơ xảo ki sự. | 22 - Tân học văn tập. |
| | 23 - Phép học tiếng Annam. |
| | 24 - Sức thuốc xô vận động trong thân thể con người. |
| | 25 - Thuốc Charbon de Belloc. |

As muốn
A-tan nhứt t-ri-ai-thi-gia
thi-cá-bac-phai-đi-rinh
vay LUC TỈNH TÂN
VÂN - SAIGON

MỖI SỐ GIÁ 0.20

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom, - Saigon

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-cô trong Thành-phố cùng các đấng hảo-tâm Quý-khách Lục-châu như Quý-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thời髦, hay là mua tuyến lãnh hàng tàu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo. - Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng; tiền công may và giá hàng dẽ đều nhe. - Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lễ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vô lễ tạm mời, xin Quý-cô niệm tình, đến giúp nhau cho nết cuộc.

M. NGUYỄN-HỮU-SANH,
120, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh...
(Gần gare xe lửa). Saigon

Người đờn bà mang bệnh không ngủ và bệnh hoải căn

Người đờn bà hoặc gái tơ mà mạnh cùng không mạnh là tại nơi bộ căn cốt mà ra.



Đờn bà con gái mang bệnh ngủ không được, hay chiêm bao chiêm bị, mặt mày nóng hầm như ở gần bếp lửa, chóng mặt, ngực hồi hộp, thổ đờn như người gần trú/linh hồn.

ngột hơi, đau minh, khó ở trong lúc có đường kinh, ti vị cứng, đau thất lưng, ấy là tại nơi căn cốt tiêu tụy làm cho mang sống người, đờn bà con gái ra cực nhọc lần lần bị ra trăm trẻ không phương trị nổi.

Nếu muốn cho dứt hậu hoải, máu có máy chi khá mua thuốc thần hiệu của người học sanh kia tại nhà thương thú vật mới tìm được hiệu là « Neurinase » uống nó vô hại, uống rồi sẽ thấy ngủ khỏe, hết hoải căn, căn cốt yên tĩnh như thường.



Neurinase

Giá 1 ve tại Saigon: 4 quan 75; Trữ tại liên thuốc thượng-dẳng G. RENOUX và De MAR. & LAURENS và tại THIẾT-NGHIỆM SỞ thành Paris số 2 đường Debarcadere.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

ĐỊA ĐU MÔNG HỌC, quốc ngữ của ông Russier và Nguyễn-văn-Mai, soạn, tóm tắt mà đi các đầu cần kíp nhiều HÌNH và HỌA ĐỒ.

Giá 0 \$ 60
Tiền gởi 0 08

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ❖ ❖ NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này :

Một là « Toni Kola Secrestat ».

Hai là : Saint Raphaël Ducos.

Hàng này cũng có bán tù sắc tốt và chắc lăm, hiệu là tù « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.
Rượu Champagnes : Vve Clicquot-Ponsardin.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure : B. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gỏi và thuốc vắn rồi hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard, và Roger. Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến-thủy, gần Annam và ởng quẹt Hàn-ội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vầy.

Maison DENIS FRERES, SAIGON

CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

Sởn quán lấy làm cảm ơn chư vị kẻ ra sau này, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến us, theo như như-trình cho Bồn quốc và là sự giúp cho Bồn quốc mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phen \$6
chư vị trình mandat

678 P. Hatien Mandat 1\$ 544076

1477	T. T. V. Travinh	6	544076
1523	D. L. B. Vinhlong	6	570015
774	P. V. X. Caibè	B. M.	6
681	V. B. T. Hatien	Mandat	6 490094
01	N. T. T. Benlue	B. M.	5
211	N. V. P. Baria	Mandat	6 566054
1524	N. T. T. Vinhlong	6	570375
659	B. T. X. Thot-nét	6	507727
1197	T. V. L. Soctrang	8	565873
717	N. T. Q. Thot nết	B. M.	5

HÀNG

Có bán

Có bán đá đủ th tinh, h incandesc sang-hoi, Có bán

Xin chư gót ngọc đ thăm, thi hoặc hồi à muốn cho việc đất đ thi tôi sẽ v Như đư thi tiền ph Hàng n rẻ hơn hết

ÔNG F

7.

T

Ông T

IN LA

Không Có bi. Lương v. Bià mề. chũ v. Người trên lư. Tiền g